



ĐẠI HỌC HẠ LONG
Học để thành công

BÙI THỊ LAN HƯƠNG

TIẾNG VIỆT SƠ CẤP BẬC 1

1C

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

TS. BÙI THỊ LAN HƯƠNG (CHỦ BIÊN)
TS. BẾ THỊ THU HUYỀN, ThS. HÀ NGỌC YẾN,
ThS. NGUYỄN THỊ MINH THÁI, ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC LƯƠNG



TIẾNG VIỆT SƠ CẤP BẬC 1

1C

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Dùng cho đối tượng học viên nước ngoài học tiếng Việt trình độ Sơ cấp bậc 1
(theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dùng cho người nước ngoài)



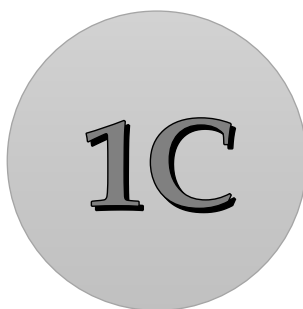
Quảng Ninh, 2022

TS. BÙI THỊ LAN HƯƠNG (CHỦ BIÊN)
TS. BẾ THỊ THU HUYỀN, ThS. HÀ NGỌC YẾN,
ThS. NGUYỄN THỊ MINH THÁI, ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC LƯƠNG

--❧--



TIẾNG VIỆT SƠ CẤP BẬC 1



(Tài liệu lưu hành nội bộ)

**Dùng cho đối tượng học viên nước ngoài học tiếng Việt
trình độ Sơ cấp bậc 1
(theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dùng cho người nước ngoài)**

Quảng Ninh, năm 2022

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	7
BÀI 9. SỞ THÍCH	11
1. Ngữ âm: các vần bắt đầu từ âm Ô.....	11
2. Hội thoại	13
3. Từ vựng.....	19
4. Ngữ pháp.....	21
4.1. Lí thuyết.....	21
4.1.1. Cách dùng từ sở hữu “của”	21
4.1.2. Cách dùng các từ so sánh.....	22
4.1.3. Động từ chỉ hoạt động.....	24
4.2. Thực hành.....	25
5. Luyện tập	34
5.1. Luyện đọc	34
5.2. Luyện nghe.....	39
5.3. Luyện nói.....	44
5.4. Luyện viết.....	45
6. Thông tin cho bạn.....	47
BÀI 10. NGHỀ NGHIỆP	51
1. Ngữ âm: các vần bắt đầu từ âm O.....	51
2. Hội thoại	53
3. Từ vựng.....	59
4. Ngữ pháp.....	61
4.1. Lí thuyết.....	61
4.1.1. Cách dùng các phó từ chỉ mệnh lệnh “hãy”, “đừng”, “chớ”	61
4.1.2. Cách đặt câu hỏi với từ để hỏi “Tại sao?”, “Vì sao?”	63
4.1.3. Cách trả lời câu hỏi với từ “Vì”/ “Bởi vì”	63
4.2. Thực hành.....	64
5. Luyện tập	73

5.1. Luyện đọc.....	73
5.2. Luyện nghe	77
5.3. Luyện nói.....	80
5.4. Luyện viết.....	82
6. Thông tin cho bạn	84
BÀI 11. NGÔI NHÀ – GIA ĐÌNH.....	87
1. Ngữ âm: các vần bắt đầu từ âm Y	87
2. Hội thoại.....	88
3. Từ vựng	94
4. Ngữ pháp	96
4.1. Lí thuyết	96
4.1.1. Cách hỏi về số lượng.....	96
4.1.2. Cách dùng các phó từ chỉ sự tiếp diễn: “cũng”, “vẫn”, “còn”, “cứ”	97
4.1.3. Cách dùng các phó từ chỉ sự phủ định: “không”, “chưa”, “chẳng”, “chả”	98
4.1.4. Cách dùng cấu trúc: “Giá...thì”	98
4.2. Thực hành	99
5. Luyện tập.....	108
5.1. Luyện đọc.....	108
5.2. Luyện nghe	111
5.3. Luyện nói.....	114
5.4. Luyện viết.....	116
6. Thông tin cho bạn	118
BÀI 12. ĐỊA ĐIỂM, ĐỊA CHỈ	121
1. Ngữ âm: các vần bắt đầu từ âm U.....	121
2. Hội thoại.....	126
3. Từ vựng	131
4. Ngữ pháp	132
4.1. Lí thuyết	132
4.1.1. Cách hỏi về địa điểm, địa chỉ, số điện thoại.....	132

4.1.2. Cách dùng các giới từ chỉ vị trí.....	134
4.1.3. Cách nói lời đề nghị, yêu cầu.....	135
4.1.4. Cách nói lời cảm ơn, xin lỗi.....	136
4.2. Thực hành.....	137
5. Luyện tập.....	145
5.1. Luyện đọc.....	145
5.2. Luyện nghe.....	148
5.3. Luyện nói.....	150
5.4. Luyện viết.....	152
6. Thông tin cho bạn.....	154
PHỤ LỤC BÀI NGHE.....	156
BÀI 9. SỞ THÍCH.....	156
5.2. Luyện nghe.....	156
5.4. Luyện viết.....	159
BÀI 10. NGHỀ NGHIỆP.....	160
5.2. Luyện nghe.....	160
5.4. Luyện viết.....	163
BÀI 11. NGÔI NHÀ – GIA ĐÌNH.....	164
5.2. Luyện nghe.....	164
5.4. Luyện viết.....	166
BÀI 12. ĐỊA ĐIỂM, ĐỊA CHỈ.....	167
5.2. Luyện nghe.....	167
5.4. Luyện viết.....	169
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	171

LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay, theo xu thế hội nhập quốc tế, ngày càng có nhiều người nước ngoài đến sinh sống, làm việc và học tập tại Việt Nam nói chung, Quảng Ninh nói riêng. Quảng Ninh là vùng đất có nhiều tiềm năng về kinh tế, du lịch, văn hoá, có sức hút lớn với người nước ngoài và học sinh, sinh viên quốc tế. Vì vậy, nhu cầu học tiếng Việt của người nước ngoài tại Quảng Ninh ngày càng tăng.

Trường Đại học Hạ Long hiện nay đang đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo, trao đổi sinh viên với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới. Theo *Chiến lược phát triển của Trường Đại học Hạ Long giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn năm 2030*, ngôn ngữ là một trong hai lĩnh vực được Nhà trường chú trọng phát triển để đạt được vị thế hàng đầu trong cả nước. Trong đó công tác đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài đang được tạo mọi điều kiện tốt nhất để trở thành một trong những thế mạnh của Nhà trường.

Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, công tác giảng dạy tiếng Việt vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định, trong đó khó khăn đầu tiên chính là chương trình và tài liệu giảng dạy: Hiện nay, việc đào tạo, đánh giá năng lực sử dụng tiếng Việt cho người nước ngoài thực hiện theo *Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT* về Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mặc dù vậy, tài liệu giảng dạy tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hiện nay ở nhiều trường đại học, trong đó có Trường Đại học Hạ Long, vẫn là những bộ tài liệu cũ, chưa được biên soạn sát với những yêu cầu cần đạt và chuẩn đầu ra ứng với từng kỹ năng ở từng bậc theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài quy định trong *Thông tư 17/2015/TT-BGDĐT*.

Xuất phát từ những lí do đó, trường Đại học Hạ Long đã giao nhiệm vụ cho tổ bộ môn Ngữ văn và tiếng Việt cho người nước ngoài xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài bám sát *Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT* về Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Theo quy định trong *Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT*, Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài được chia làm 3 cấp và 6 bậc, đó là: Sơ cấp (bậc

1, bậc 2), Trung cấp (bậc 3, bậc 4), Cao cấp (bậc 5, bậc 6). Bộ tài liệu giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài này vì thế cũng gồm 6 cuốn. Mỗi bậc một cuốn, mỗi cuốn có 16 bài, mỗi bài dạy 15 tiết (theo Chương trình đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài do Trường Đại học Hạ Long ban hành), mỗi bài biên soạn khoảng 35 đến 40 trang A4 (bao gồm cả tranh ảnh, biểu bảng, sơ đồ, ...)

Bộ 6 cuốn tài liệu hoàn thành, được nghiệm thu sẽ là tài liệu giảng dạy Tiếng Việt (trình độ Sơ cấp bậc 1, bậc 2; Trung cấp bậc 3, bậc 4 và Cao cấp bậc 5, bậc 6) chính thức (theo Khung năng lực tiếng Việt 6 bậc dùng cho người nước ngoài được quy định trong Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT) cho đối tượng người nước ngoài có nhu cầu học tiếng Việt tại Trường Đại học Hạ Long.

Cuốn tài liệu đầu tiên của bộ 6 cuốn tài liệu giảng dạy *Tiếng Việt cho người nước ngoài* thầy cô và các em đang cầm trên tay này là tài liệu giảng dạy và học tập *Tiếng Việt Sơ cấp bậc 1*. Cuốn này gồm 16 bài học với thời lượng 240 tiết. Bài đầu tiên giới thiệu chung về tiếng Việt (bảng chữ cái, âm, vần, thanh điệu, cấu tạo tiếng, cách ghép vần, đánh vần, một số mẫu câu tiếng Việt), 15 bài học còn lại được thiết kế gắn với những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như: Chào hỏi - làm quen, Quốc tịch – ngôn ngữ, Cách xưng hô của người Việt, Thời gian, Đồ vật, Con người, Sở thích, Nghề nghiệp, Ngôi nhà, Gia đình, Mua sắm, Gọi điện thoại...

Về cấu trúc mỗi bài, ngoại trừ bài 1 có cấu trúc khác biệt vì tính chất mở đầu, làm quen (*Giới thiệu chung về tiếng Việt; Giới thiệu một số mẫu câu, dạng câu tiếng Việt; Luyện tập*), cấu trúc các bài học còn lại đều thống nhất bao gồm 6 phần như sau: *Ngữ âm, Hội thoại, Từ vựng, Ngữ pháp, Luyện tập, Thông tin cho bạn*. Nội dung kiến thức, kỹ năng trong mỗi phần ở từng bài đều được thiết kế theo hướng đồng tâm, phát triển từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó. Hệ thống bài tập thực hành đa dạng, phong phú, tạo điều kiện cho các em được hình thành và rèn luyện thông thạo các kỹ năng sử dụng tiếng Việt, tự tin giao tiếp trong học tập và cuộc sống.

Trong quá trình biên soạn tài liệu, khi xây dựng vốn từ vựng, cung cấp những thông tin cần thiết cho người học, chúng tôi có tham khảo từ điển tiếng Việt, từ điển thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt và tham khảo các cuốn sách của các tác giả Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Việt Hương, tập thể giáo viên 123 Vietnamese để hình thành kiến thức ngữ pháp trong mỗi bài học.

Cuốn tài liệu được phân công biên soạn như sau:

STT	TÁC GIẢ	BÀI BIÊN SOẠN
1	TS. Bế Thị Thu Huyền	Bài 1, Bài 2, Bài 3, Bài 4
2	ThS. Hà Ngọc Yến	Bài 5, Bài 6, Bài 7
3	TS. Bùi Thị Lan Hương	Bài 8, Bài 9, Bài 10
4	ThS. Nguyễn Thị Minh Thái	Bài 11, Bài 12, Bài 13
5	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lương	Bài 14, Bài 15, Bài 16

Cuốn tài liệu này là sản phẩm đầu tay của nhóm tác giả trong việc biên soạn một tài liệu chuyên giảng dạy tiếng Việt cho đối tượng người học là người nước ngoài – một đối tượng hoàn toàn mới. Mặc dù các tác giả đã nỗ lực, cố gắng rất nhiều nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của đông đảo bạn bè đồng nghiệp, cũng như các em học sinh, sinh viên để cuốn tài liệu được hoàn thiện hơn và cũng là để chúng tôi rút kinh nghiệm biên soạn tốt hơn 5 cuốn tài liệu còn lại trong kế hoạch. Trân trọng cảm ơn!

TM. Nhóm tác giả

Chủ biên

Bùi Thị Lan Hương

1. NGỮ ÂM: CÁC VẦN BẮT ĐẦU TỪ ÂM Ô

HOẠT ĐỘNG 1

Đánh vần, đọc trơn các vần bắt đầu từ âm ô

Các vần bắt đầu từ âm ô gồm: ô, ôc, ôi, ôm, ôn, ông, ôp, ôt.

HOẠT ĐỘNG 2

Tạo tiếng có vần bắt đầu từ âm ô theo bảng sau:

`	
<i>b</i>	<i>ô</i>

		`	´	,	~	.
<i>bô</i>	<i>bô</i>	<i>bồ</i>	<i>bố</i>	<i>bố</i>	<i>bỗ</i>	<i>bộ</i>

	<i>ô</i>	<i>ôc</i>	<i>ôi</i>	<i>ôm</i>	<i>ôn</i>	<i>ông</i>	<i>ôp</i>	<i>ôt</i>
<i>b</i>								
<i>c</i>								
<i>ch</i>								
<i>d</i>								
<i>đ</i>								
<i>g</i>								
<i>gh</i>								
<i>gi</i>								

	<i>ô</i>	<i>ôc</i>	<i>ôi</i>	<i>ôm</i>	<i>ôn</i>	<i>ông</i>	<i>ôp</i>	<i>ôt</i>
<i>h</i>								
<i>k</i>								
<i>kh</i>								
<i>l</i>								
<i>m</i>								
<i>n</i>								
<i>ng</i>								
<i>nh</i>								
<i>ngh</i>								
<i>p</i>								
<i>ph</i>								
<i>q</i>								
<i>r</i>								
<i>s</i>								
<i>t</i>								
<i>th</i>								
<i>tr</i>								
<i>v</i>								
<i>x</i>								

HOẠT ĐỘNG 3 Đánh vần, đọc trơn vần, tiếng chứa vần bắt đầu từ âm ô

Đánh vần, đọc trơn vần, tiếng chứa vần bắt đầu từ âm ô theo bảng đã hoàn thành.

2. HỘI THOẠI

HOẠT ĐỘNG 4

Đọc đoạn hội thoại có chủ đề *Sở thích*

HỘI THOẠI 1

Lan: Ngọc ơi, sở thích của cậu là gì?

Ngọc: À, tớ thích âm nhạc và vẽ. Còn cậu, sở thích của cậu là gì?

Lan: Tớ cũng thích âm nhạc nhưng tớ còn thích cả sưu tập tem nữa.

Ngọc: Thế à? Thật thú vị! Tớ cũng sưu tập tiền xu đấy.

Lan: Thật sao?

Ngọc: Ừ, mình cũng sưu tập rất nhiều thứ khác nữa.

Lan: Thế bạn thích sưu tập thứ gì nhất?

Ngọc: À, mình thích sưu tập đồng hồ nhất.

Lan: Oa! Sở thích này của cậu tốn kém đấy.

Ngọc: Mình biết mà, mình sẽ cố gắng làm việc tốt, tiết kiệm tiền để mỗi năm mua được 1 đến 2 chiếc đồng hồ.

Lan: Chúc cậu đạt được ước mơ nhé!

Ngọc: Hi..., cảm ơn cậu nhiều!

HỘI THOẠI 2

Nga: Cô giáo giao nhiều bài tập quá, làm mãi không hết. Mình chán ngấy chỗ bài tập này rồi.

Nhung: Mình cũng vậy. Chúng ta nghỉ một lát nhé!

Nga: Ok. Cậu thích nhạc pop không?

Nhung: Có, mình rất thích.

Nga: Cậu thích ban nhạc nào nhất?

Nhung: Mình thích nhất là ban nhạc Bờ-lu. Cậu có thích ban nhạc ấy không?

Nga: Ừm, mình thích các ban nhạc của Hàn Quốc hơn vì họ chơi nhạc hay và còn đẹp trai, xinh gái nữa.

Nhung: Ban nhạc Bờ-lu chơi rất phong cách. Mình thích điều đó.

HOẠT ĐỘNG 5**Tìm hiểu nội dung đoạn hội thoại**

Bài tập 1. Dựa vào Hội thoại 1, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Ngọc thích âm nhạc hơn vẽ.		
2	Lan thích âm nhạc nhất.		
3	Ngọc chỉ thích sưu tập tiền xu.		
4	Để có được bộ sưu tập đồng hồ, Ngọc cần phải có nhiều tiền.		

Bài tập 2. Đọc Hội thoại 1 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Lan và Ngọc nói chuyện về vấn đề gì?

.....

2. Ngọc thích sưu tập thứ gì nhất?

.....

3. Ngọc cần phải làm gì để mỗi năm mua được 1 đến 2 chiếc đồng hồ?

.....

.....

4. Ước mơ của Ngọc là gì?

.....

.....

Bài tập 3. Dựa vào Hội thoại 2, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Bài tập cô giáo giao rất khó.		
2	Nga và Nhung muốn nghỉ giải lao.		
3	Nga thích ban nhạc Bờ-lu hơn ban nhạc Hàn Quốc.		
4	Nga và Nhung đều thích nhạc pop.		

Bài tập 4. Đọc Hội thoại 2 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Trước khi nói chuyện với nhau, Nga và Nhung đang làm gì?

.....
.....

2. Ai thích nhạc pốp?

.....
.....

3. Vì sao Nga thích các ban nhạc của Hàn Quốc?

.....
.....

4. Vì sao Nhung thích ban nhạc Bờ-lu?

.....
.....

HOẠT ĐỘNG 6

Thực hành hội thoại

Xây dựng các hội thoại theo các tình huống sau rồi thực hành hội thoại trước lớp.

Mẫu:

A: Chào bạn.

B: Chào bạn.

A: Bạn có thích chơi thể thao không?

B: Có chứ, tôi rất thích chơi thể thao.

A: Bạn thích chơi môn thể thao nào?

B: Mình thích chơi bóng rổ.

A: Vì sao bạn thích chơi bóng rổ?

B: Mình thích chơi bóng rổ vì chơi môn thể thao này tốt cho sức khỏe và tăng chiều cao.

A: Bạn còn thích chơi môn thể thao nào nữa?

B: Mình còn thích bóng chuyền và cầu mây nữa.

Tình huống 1. Nói về sở thích trong học tập.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 2. Trao đổi về sở thích thời trang.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 3. Nói về sở thích âm nhạc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 4. Nói về sở thích thể thao.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 5. Nói về sở thích phim ảnh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 6. Nói về sở thích ăn uống.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. TỪ VỰNG

Từ vựng về chủ đề <i>Sở thích</i>			
thích	sở thích	đã (đã từng)	âm nhạc
muốn	sưu tập	tem	vẽ
tiền xu	thứ vị	tốn kém	tiết kiệm
mẫu	hãng	của	hơn
nhất	bằng	như	hơn cả
hơn hết	giao	chán ngấy	giải lao
ban nhạc	pop	Hàn Quốc	thời trang
chơi	môn	thể thao	bóng rổ
bóng chuyền	cầu mây	rèn luyện	sức khỏe
tặng	chiều cao	cân nặng	đặc biệt
lợi ích	đi bộ	chụp ảnh	du lịch

HOẠT ĐỘNG 7

Giải nghĩa, đặt câu với từ mới

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

A series of 20 horizontal dotted lines spanning the width of the page, providing a guide for handwriting practice.

4. NGỮ PHÁP

4.1. LÝ THUYẾT

4.1.1. Cách dùng từ sở hữu “của”

a. Từ “của” thể hiện quan hệ sở hữu giữa người hay sự vật đứng trước “của” thuộc về chủ thể đứng sau “của”.

Cách 1:	Câu hỏi	DT/ CDT + của ai?
	Câu trả lời	DT/ CDT + của + DT/ CDT/ ĐT.
Cách 2:	Câu hỏi	DT/ CDT + của + DT/CDT/ ĐT + phải không + ?
	Câu trả lời	Đúng rồi + DT/CDT + (là) của + DT/CDT/ĐT. Hoặc: DT/CDT + không phải + (là) của + DT/CDT/ĐT.

Ví dụ:

1. A: Cái bút này *của* ai?

B: Cái bút này *của* bạn Hoa.

2. A: Cái bút này *của* anh phải không?

B: Cái bút này *không phải của* tôi, nó là *của* em trai tôi.

b. Từ “của” biểu thị điều sắp nêu ra là người hay sự vật có quyền sở hữu hoặc chi phối đối với cái vừa được nói đến.

Ví dụ:

1. Đây là chiếc áo *của* mẹ tôi.

2. *Tiền của* tôi hết sạch rồi.

3. Tôi thích *chiếc xe máy của* anh.

c. Từ “của” biểu thị điều sắp nêu ra là chính thể, trong quan hệ với cái bộ phận vừa được nói đến.

Ví dụ:

1. Cái mũi *của* anh hề rất đỏ.

1. *Bìa của quyển sách đã bị rách.*
2. *Tôi mới lau được một tầng của ngôi nhà.*
3. *Tôi mới đọc được một nửa của cuốn sách.*

* Chú ý: Trường hợp không cần dùng từ “của”:

- Khi biểu thị mối quan hệ giữa người với người.

Ví dụ: bố tôi, mẹ tôi, anh trai tôi, người yêu tôi...

- Khi biểu thị mối quan hệ giữa bộ phận cơ thể với người sở hữu.

Ví dụ: đầu tôi, tay tôi, chân tôi, mắt tôi, miệng cô ấy...

- Khi biểu thị mối quan hệ giữa người với vật thân thiết.

Ví dụ: nhà tôi, lớp tôi, xe tôi, điện thoại tôi...

4.1.2. Cách dùng các từ so sánh

Các từ so sánh: *bằng, như, hơn, nhất, hơn cả, hơn hết, ...*

a. So sánh ngang bằng

A + TT + bằng (như) + B

Ví dụ:

- Tôi cao bằng (như) bạn.

(Tôi và bạn *cao bằng nhau / như nhau.*)

- Lan nặng bằng (như) Mai.

(Lan và Mai *nặng bằng nhau / như nhau.*)

- Áo dài đắt bằng (như) váy.

(Áo dài và váy *đắt bằng nhau / như nhau.*)

- Ngôi nhà này *cao như (bằng)* ngôi nhà kia.

(Hai ngôi nhà *cao như nhau / bằng nhau.*)

- Cô gái này *xinh như (bằng)* cô gái kia.

(Hai cô gái *xinh như nhau / bằng nhau.*)

b. So sánh hơn: không bằng

Cấu trúc 1: So sánh đặc điểm, tính chất, trạng thái ... không giống nhau, không bằng nhau giữa các sự vật, sự việc

$$\boxed{\text{A} + \text{TT} + \text{hơn} + \text{B}} = \boxed{\text{A} + \text{không} + \text{TT} + \text{bằng} + \text{B}}$$

Ví dụ:

1. Con gầy hơn mẹ. (Con không béo bằng mẹ.)
2. Bố già hơn mẹ. (Mẹ không già bằng bố.)
3. Đôi giày A-di-đát đắt hơn đôi giày Nai (Nike) (Đôi giày Nai (Nike) không đắt bằng đôi giày A-di-đát.)

Cấu trúc 2: Dùng để nói thích gì, thích làm gì hơn

$$\boxed{\text{CN} + \text{thích} + \text{A} + \text{hơn} + \text{B}} = \boxed{\text{CN} + \text{không} + \text{thích} + \text{A} + \text{bằng} + \text{B}}$$

Ví dụ:

1. Tôi thích mì cay hơn phở. (Tôi không thích phở bằng mì cay.)
2. Chị tôi thích phim Hàn Quốc hơn phim Trung Quốc. (Chị tôi không thích phim Trung Quốc bằng phim Hàn Quốc.)
3. Tôi thích mặc váy hơn mặc quần áo. (Tôi không thích mặc quần áo bằng mặc váy.)

c. So sánh nhất

+ “nhất”: là phụ từ có ý nghĩa chỉ đến mức hơn tất cả trong phạm vi được so sánh hay được nói đến.

Cấu trúc:

$$\boxed{\text{CN} + \text{TT/ĐgT} + \text{nhất.}}$$

Ví dụ:

1. Bạn ấy xinh đẹp nhất lớp.
2. Tôi thích bóng đá nhất.
3. Sức khỏe là quý nhất.

+ “*hơn cả*”: có ý nghĩa giống với từ “*nhất*”, “*hơn*” dùng khi so sánh.

Ví dụ: Trong rừng, cây quế được trồng nhiều *hơn cả*.

1. Trong số các bạn học sinh giỏi của lớp, cô giáo quý tôi *hơn cả*.
2. Anh ấy nói *nhều hơn cả* tôi.
3. Cô ấy còn *xinh hơn cả* hoa hậu.

+ “*hơn hết*”: có ý nghĩa giống với từ “*nhất*” dùng khi so sánh.

Ví dụ:

1. Tốt *hơn hết* bạn nên ở nhà, đừng đi ra ngoài khi chưa khỏi ốm.
2. Học tiếng Việt, điều quan trọng *hơn hết* là phải tích cực nghe, nói, đọc, viết.
3. Tốt *hơn hết* anh đừng để ai biết việc này.

4.1.3. Động từ chỉ hoạt động

a. Khái niệm

Động từ chỉ hoạt động là những từ có ý nghĩa diễn tả hành động, hoạt động của người, của vật.

Ví dụ:

ăn, chơi, đứng, nằm, ngủ, học, đọc, viết, nghe, nói, đá, cắn, bắt, bắn, yêu, bảo vệ, rửa, tắm, gội, cầm, nắm, giảng dạy, học tập, phát triển...

b. Chức năng ngữ pháp trong câu

+ Động từ chỉ hành động thường làm vị ngữ trong câu. Nó thường đứng sau chủ thể của hành động (chủ ngữ) với chức năng miêu tả hoạt động của chủ thể trong câu.

CN + VN (ĐgT/ CĐgT)

Ví dụ:

1. Sư tử *gầm*.
2. Con vịt *bơi*.
3. Gấu con *đang ăn mật*.

4. Em bé đang học bài.

5. Tháng sau, tôi sẽ đi thăm lăng Bác Hồ.

+ Cũng có khi, động từ làm chủ ngữ trong câu.

CN (ĐgT/ CĐgT) + VN

Ví dụ:

1. Lao động là vinh quang.

2. Học là nhiệm vụ chính của chúng em.

3. Nói dối là sở trường của cô ấy.

4. Xem phim Hàn Quốc là niềm đam mê của cô ấy.

5. Làm bài tập là việc làm hàng ngày của chúng tôi.

4.2. THỰC HÀNH

HOẠT ĐỘNG 8

Thực hành ngữ pháp

Bài tập 1. Quan sát các vật dụng có xung quanh để hỏi đáp cùng thầy cô và các bạn trong lớp theo mẫu.

Mẫu:

A: Đây là cái gì?

B: Đây là dây buộc tóc.

A: Dây buộc tóc này của ai?

B: Dây buộc tóc này của bạn Hòa.

A: Nó đắt không?

B: Dạ, nó không đắt lắm ạ.

A: Còn đây là cuốn từ điển của bạn à?

B: Không phải, cuốn từ điển này là của bạn Tuấn.

A: Quyển từ điển này bao nhiêu trang?

B: Dạ, 1000 trang ạ.

A: Nó có tốt không?

B: Nó rất tốt ạ.

Bài tập 2. *Viết câu trả lời cho các câu hỏi sau:*

1. Cái ô này của chị phải không?

Vâng.....

2. Quyển sách này có phải của anh không?

Không.....

3. Cái túi kia của bà có phải không?

Vâng.....

4. Có phải cái ví này là của ông không?

Không.....

5. Ngôi nhà kia của ông giám đốc phải không?

Vâng.....

6. Chiếc xe máy ấy của thầy Hưng đúng không?

Đúng.....

7. Cái cặp này của cô phải không ạ?

Không.....

8. Chìa khóa này của bạn phải không?

Ừ.....

9. Cái mũ này của chị đúng không?

Không.....

10. Đôi giày thể thao kia của anh phải không?

Phải.....

Bài tập 3. *Thực hiện các yêu cầu sau:*

1. Bạn thích làm gì? Hãy đánh dấu ✓ nếu thích và dấu ✗ nếu không thích vào bảng sau:

Boi	Nấu ăn	Đọc sách	Nghe nhạc	Uống rượu	Chơi bài	Xem phim	Đá bóng	Hát karaoke

2. Nhìn vào bảng trên và nói theo mẫu:

Mẫu: Tôi thích nấu ăn và tôi nấu ăn rất ngon.
Tôi thích đá bóng nhưng không giỏi.

Bài tập 4. Đặt câu hỏi cho các câu trả lời sau:

Mẫu: A: Bạn thích hoa lan không?
B: Không, tôi thích hoa nhài.

1. A:

B: Khi rảnh rỗi, tôi thích đi dạo và nghe nhạc.

2. A:

B: Buổi tối, bố tôi thích đọc báo và xem tivi.

3. A:

B: Chị tôi thích xem phim Hàn Quốc nhất.

4. A:

B: Không, anh trai tôi say mê môn Toán.

5. A:

B: Đúng rồi, chúng tôi thích chơi bóng bàn.

6. A:

B: Ừ, đúng rồi, bún chả Hà Nội rất ngon.

7. A:

B: Khi trời lạnh, tôi thích uống cà phê sữa nóng.

8. A:

B: Tôi thích học tiếng Việt, không thích học tiếng Trung Quốc.

Bài tập 5. Tạo câu so sánh theo mẫu sau:

Mẫu: 1. Liên cao 1m60. Hằng cao 1m60
Hằng **cao bằng** Liên./ Liên và Hằng **cao bằng (như)** nhau.
2. Liên cao 1m55. Hằng cao 1m60.
Hằng **cao hơn** Liên. Liên **thấp hơn** Hằng.

3. Liên cao 1m55. Hằng cao 1m60. Hà cao 1m65.

Liên **thấp nhất**. Hà **cao nhất**.

1. Cô Phương Anh nặng 55kg. Cô Thu Nga cũng nặng 55kg.

.....
.....

2. Nhà tôi rộng 120 mét vuông. Nhà cô Chi cũng rộng 120 mét vuông

.....
.....

3. Quyển vở này 48 trang. Quyển vở kia cũng 48 trang.

.....
.....

4. Đồng hồ của tôi 500.000 đồng. Đồng hồ của chị 600.000 đồng.

.....
.....

5. Cái bàn giáo viên dài 1 mét. Cái bàn học sinh dài 1 mét 20.

.....
.....

6. Xe ô tô của bạn có 5 chỗ ngồi. Xe ô tô của tôi có 7 chỗ ngồi.

.....
.....

7. Ngày hôm kia 28 độ C. Hôm qua 30 độ C. Hôm nay 34 độ C.

.....
.....

8. Đôi giày A-di-đát 700.000 đồng. Đôi giày Nai (Nike) 800.000 đồng. Đôi giày Pu-ma 850.000 đồng.

.....
.....

9. Cô thu 45 tuổi. Cô Liên 55 tuổi. Cô Nga 50 tuổi.

.....
.....

Bài tập 6. Ghép câu hỏi với câu trả lời cho phù hợp.

Câu hỏi
1. Xe đạp và xe máy, xe nào đi nhanh hơn?
2. Nước cam và nước chanh, nước nào ngon hơn?
3. Thứ 7 và chủ nhật, hôm nào bạn rảnh hơn?
4. Thảo và Nhung ai béo hơn?
5. Mùa đông và mùa xuân, mùa nào ấm hơn?
6. Trong các bạn trai ở lớp, ai cao nhất?
7. Bố và mẹ, ai già hơn?
8. Hà Nội và Huế, nơi nào rộng hơn?
9. Trong hiệu sách này, sách nào bán chạy hơn cả?
10. An và Thư ai xinh hơn?

Câu trả lời
a. Hà Nội rộng hơn.
b. Mùa xuân ấm hơn.
c. Xe máy đi nhanh hơn.
d. Nước cam và nước chanh ngon như nhau.
e. Bố già hơn mẹ.
f. Trong hiệu sách này, sách văn học bán chạy hơn cả.
e. Bạn Sơn cao nhất lớp.
g. Thảo và Nhung béo bằng nhau.
h. Hai bạn xinh như nhau.
k. Chủ nhật tôi rảnh hơn thứ 7

Bài tập 7. Các câu sau đây đúng hay sai? Hãy sửa lại câu sai cho đúng.

1. Tôi thích sưu tập ảnh diễn viên Hàn Quốc nhất hơn sưu tập ảnh diễn viên Trung Quốc.

.....
.....

2. Anh Khang đẹp trai hơn hết cả lớp .

.....

3. Đôi giày thể thao này đắt bằng hơn cả bộ quần áo thể thao kia .

.....

4. Tôi không thích mặc quần áo bằng mặc váy hơn.

.....

5. Trong vườn, rau xanh được trồng nhiều hơn nhất.

.....

6. Cô gái này xinh như hết hoa khô.

.....

7. Cái giường này rộng bằng như chiếc giường kia.

.....

8. Hôm nay trời lạnh quá hơn hôm qua.

.....

Bài tập 8. Quan sát thầy cô và các bạn trong lớp học và dùng động từ để miêu tả hành động của từng người.

Mẫu:

1. Thầy giáo giảng bài.
2. Bạn Tuấn đang viết chữ.
3. Bạn Hằng và bạn Minh đang nói chuyện.

Bài tập 9. Nhìn tranh, hỏi và trả lời theo mẫu.

Mẫu: Bác An / nấu cơm

A: Bác An đang làm gì?

B: Bác An đang nấu cơm.



Con mèo / bắt chuột



Bé gái / câu cá



Em Nam / ngủ gật



Các bạn trai / đá bóng



Các bạn gái / trang điểm



Em bé / xem phim hoạt hình



Chúng em / thảo luận



Con hổ / gầm gừ

Bài tập 10. Hỏi và trả lời theo mẫu.

Mẫu: mẹ của Hồng / đi chợ/ giặt quần áo

A: Mẹ của Hồng đi chợ à?

B: Không, mẹ của Hồng đang giặt quần áo.

1. Bạn / ngủ / thức

.....
.....

2. Em bé / nín / khóc

.....
.....

3. Chị Huệ/ về nhà / chơi ở đây

.....
.....

4. Bác Nhung / ra viện / nằm viện

.....
.....

5. Thầy giáo / mắ^đng / khen

.....
.....

6. Vân và Hạnh / tập múa / tập nhảy

.....
.....

7. Bác sĩ / tiêm / khám bệnh

.....
.....

8. Bác nông dân / gặt lúa / cấy lúa

.....
.....

Bài tập 11. Đặt câu hỏi cho các câu trả lời sau:

Mẫu: A: Bạn đang chơi game à?

B: Không, tôi đang học online.

1. A:?

B: Giờ ra chơi, tôi hát bài hát tiếng Việt.

2. A:?

B: Không, chủ nhật tôi sẽ đi chơi.

3. A:?

B: Vâng, em sẽ đến thăm nhà cô.

4. A:?

B: Có chứ, anh trai tôi đang đi học.

5. A:?

B: Không, tối nay, tôi đi ăn lẩu nướng rồi.

6. A:?

B: Bây giờ tôi chỉ muốn đi ăn pi-da (pizza). Tôi đang đói bụng lắm rồi.

7. A:?

B: Tiếc quá! Tôi có hẹn đi xem phim với Lan rồi. Hẹn bạn dịp khác nhé!

8. A:?

B: Ôi, thật thế à? Chúng mình cùng đi nhé!

Bài tập 12. Nối các từ, cụm từ ở cột A với các từ, cụm từ ở cột B để thành câu có nghĩa.

A
Túi xách này
Con chuột
Hai người đàn ông
Việc học
Em gái tôi
Chàng trai
Ngôi nhà này
Hai bao thóc
Bàn phím này
Hai tòa nhà này
Món ăn này
Bạn trai nó

B
ngon hơn cả
của máy tính
béo như tôi
cao bằng ngôi nhà kia
cao bằng nhau
đang tranh cãi
quan trọng nhất
của bạn Hoa
thích ăn sầu riêng
nặng bằng nhau
gầy hơn tôi
đang ăn thóc

Bài tập 13. Sắp xếp lại trật tự các từ sau thành câu đúng:

1. quyển / của / phải không / sách / anh / này/ ?
.....

2. đồng hồ / tôi / ấy / là / của / Cái/ .
.....

3. tôi / Anh trai / hơn / cao / tôi/ .
.....

4. Anna / nhất / và / lớp / tôi / trẻ / đẹp/ .
.....

5. quyển từ điển / đắt / Quyển từ điển / Việt – Anh / Anh – Việt / bằng/ .
.....

6. Tôi / nhau / Ma-ry / cao / bằng / và/ .
.....

5. LUYỆN TẬP

5.1. LUYỆN ĐỌC

HOẠT ĐỘNG 9

Luyện đọc thành tiếng

Hội thoại

Phóng viên: Xin chào Hồng Diễm!

Hồng Diễm: Vâng, chào anh!

Phóng viên: Công việc của Hồng Diễm thế nào? Có bận lắm không?

Hồng Diễm: Ồ, bận lắm anh ạ. Bây giờ tôi có 2 bộ phim và một số quảng cáo nên lúc nào cũng không có thời gian.

Phóng viên: Chị có thích xem phim của chị đóng không?

Hồng Diễm: Có chứ, nhưng tôi không có thời gian để xem tất cả.

Phóng viên: Chị thích làm gì vào thời gian rảnh rỗi?

Hồng Diễm: Tôi thích làm nhiều việc lắm.

Phóng viên: Ví dụ những việc nào? Chị có thể chia sẻ được không?

Hồng Diễm: Tôi thích nằm trên giường và nghe nhạc.

Phóng viên: Chị thích nghe nhạc gì?

Hồng Diễm: Tôi thích nghe nhạc za (Jazz).

Phóng viên: Thế à? Chị thích nhạc rốc (Rock) không?

Hồng Diễm: Không, tôi ghét lắm. Nó ồn ã quá.

Phóng viên: Thế chị thích nhạc cổ điển không?

Hồng Diễm: Bình thường, tôi không thích cũng không ghét...

Phóng viên: Chị có thích xem tivi không?

Hồng Diễm: Không, tôi ghét tivi, tôi chỉ thích xem video.

Phóng viên: Thế còn sách? Chị có thích đọc sách không?

Hồng Diễm: Tôi thích đọc tiểu thuyết lãng mạn.

Phóng viên: Chị có thích thể thao không?

Hồng Diễm: Có. Chủ nhật hàng tuần tôi chơi tennis. Mùa hè tôi thích đi bơi vào buổi sáng.

Phóng viên: Chị có thích nấu ăn không?

Hồng Diễm: Bình thường. Tôi sống một mình nên thường đi ăn cơm ở nhà hàng.

Phóng viên: Chị thích ăn ở nhà hàng như thế nào?

Hồng Diễm: Tôi thích ăn ở một nhà hàng nhỏ, ít người biết, có không gian riêng.



Đọc quảng cáo sau:

TÌM BẠN TRĂM NĂM

1. Nam, 30 tuổi, cao 1m77, nặng 68 kg. Hình thức bình thường. Thích thể thao, nghe nhạc, đọc sách báo. Không thích hút thuốc. Muốn làm quen với các bạn gái ít tuổi hơn, tốt nhất là sinh năm 1980, 1981, 1982, hiền lành, trung thực, thích nấu ăn, thích trẻ con. Hộp thư: 081, Bưu điện Trung tâm Thành phố.

2. Nữ, 26 tuổi, cao 1m55, nặng 45 kg. Hiện đang là nhân viên kế toán, độc thân. Dễ thương, giản dị, ghét người giả dối, thích nghe nhạc nhẹ, thích đi du lịch. Muốn làm quen với bạn trai từ 30 đến 36 tuổi, chưa lập gia đình, có nghề nghiệp, nghiêm túc trong tình yêu. Địa chỉ: 118/91A, đường Giải Phóng.

3. Nữ, 36 tuổi, chưa lập gia đình, đã tốt nghiệp đại học, thích đi du lịch, nghe nhạc, hát karaoke. Muốn làm quen với bạn trai từ 36 tuổi trở lên, có nghề nghiệp ổn định, khỏe mạnh, không uống rượu, không hút thuốc. Hộp thư 208, Bưu điện Quận 7.

4. Nam, 45 tuổi, đã li hôn, hiện tại sống một mình, có nhà riêng. Cao 1m68, khá đẹp trai, thích kinh doanh, thể thao, thích xem ti vi, nghe nhạc. Muốn làm quen với các bạn gái độc thân, tuổi từ 28 – 38, người mảnh mai, da trắng, mặt đẹp, đã học đại học, thích thể thao. Hộp thư 198, Bưu điện Trung tâm Thành phố.

Bài tập 1. Đọc Hội thoại và trả lời các câu hỏi sau:

1. Chị Hồng Diễm làm nghề gì?

.....

2. Công việc của chị thế nào?

.....

3. Vì sao chị Diễm không thích nhạc rốc (Rock)?

.....

4. Chị Hồng Diễm thích đọc sách gì?

.....

5. Vì sao chị Diễm thường đi ăn cơm ở nhà hàng?

.....

Bài tập 2. Chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

1. Vì sao lúc nào chị Diễm cũng cảm thấy thiếu thời gian?

A. Bạn xem phim.

B. Bạn đóng phim.

C. Bạn quảng cáo.

D. Bạn chạy xô.

2. Chị Diễm có xem hết những phim chị đóng không?

A. Không xem.

B. Xem hết.

C. Xem không hết.

D. Xem bỏ dở.

3. Chị Diễm có thích nhạc cổ điển không?

A. Không thích.

B. Không ghét.

C. Bình thường.

D. Dị ứng.

4. Chị Hồng Diễm thích loại nhạc nào?

A. Za (Jazz).

B. Rốc (Rock).

C. Cổ điển.

D. Đồng quê.

5. Chị Diễm thích nhà hàng như thế nào?

A. Lớn và sang trọng.

B. Nổi tiếng và đông vui.

C. Nhỏ và riêng tư.

D. Không gian mở, gần gũi thiên nhiên.

Bài đọc

Bài tập 1. Đọc lại quảng cáo và viết số 1, 2, 3 hoặc 4 vào những chỗ trống trong các câu sau:

1. Quảng cáo số là của một nữ công nhân.

2. Người ở quảng cáo số thích bạn trai không hút thuốc.

3. Người ở quảng cáo số thích kinh doanh.

4. Người ở quảng cáo số có nhà riêng.

5. Người ở quảng cáo số chưa bao giờ lập gia đình.

6. Người ở quảng cáo số thích gặp bạn trai chưa lập gia đình.

7. Người ở quảng cáo số và số thích đi du lịch.

8. Người ở quảng cáo số và số thích thể thao.

Bài tập 2. Đọc lại quảng cáo “Tìm bạn trăm năm” và viết thông tin vào bảng sau:

Stt	Giới tính	Tuổi	Hình thức	Tình trạng hôn nhân	Sở thích	Không thích	Người mong muốn làm quen		
							Hình thức	Tính cách	Sở thích
1	Nam	30	Bình thường	x	Thể thao, nghe nhạc, đọc báo	Hút thuốc	x	Hiền lành, trung thực	Thích nấu ăn và thích trẻ con
2									

Stt	Giới tính	Tuổi	Hình thức	Tình trạng hôn nhân	Sở thích	Không thích	Người mong muốn làm quen		
							Hình thức	Tính cách	Sở thích
3									
4									

5.2. LUYỆN NGHE

HOẠT ĐỘNG 11 Luyện nghe hội thoại

Bài tập 1. Nghe Hội thoại

a. Chọn câu đúng hay sai.

Câu	Đúng	Sai
1. Ma-ry đến Hà Nội vào tháng giêng.		
2. Ma-ry biết đi xe máy.		
3. Ma-ry sợ khi tham gia giao thông ở Việt Nam.		
4. Ma-ry biết nấu ăn.		
5. Ma-ry không biết làm nem rán.		
6. Ma-ry thích ăn rau thơm.		
7. Ma-ry nói tiếng Việt tốt.		
8. Người lái xe nói tiếng Anh với Ma-ry.		
9. Người bán hàng nghĩ Ma-ry nói tiếng Việt không tốt.		
10. Ma-ry thích nói tiếng Việt hơn nói tiếng Anh.		

b. Trả lời các câu hỏi sau:

1. Vì sao Ma-ry chưa biết đi xe máy?

.....

2. Cô ấy đã biết nấu món ăn Việt Nam từ bao giờ?

.....

3. Cô ấy biết nấu món gì?

.....

4. Ma-ry nghĩ như thế nào về tiếng Anh của người Hà Nội?

.....

5. Vì sao người ta nói tiếng Anh với Ma-ry?

.....

Bài tập 2. Nghe Hội thoại

a. Trả lời các câu hỏi sau:

1. Hai người này đang ở đâu?

.....

2. Anh ấy muốn xem phim của nước nào?

.....

3. Anh ấy thích diễn viên nào?

.....

4. Bao nhiêu tiền một vé xem phim?

.....

5. Anh ấy thích ngồi ở đâu?

.....

Bài tập 3. Nghe đoạn hội thoại.

a. Nghe Hội thoại và sắp xếp lại các câu sau theo trật tự đúng:

1. Phim “Giờ cao điểm” có diễn viên Giắc-ki Chan phải không chị?
2. Đây, vé hàng Q, số ghế 15 – 17.
3. Bao nhiêu tiền ạ?
4. Chị ơi, hôm nay có phim gì?
5. Đúng rồi.
6. 15.000 đồng 1 vé hay 2 vé ạ?
7. Lúc 3 giờ chiều có phim Mỹ và Hồng Kông “Giờ cao điểm”.
Lúc 8 giờ tối có phim Việt Nam “Đất Phương Nam”.
8. Em thích ngồi gần hay xa màn ảnh?
9. 15.000 đồng.
10. Cho em 2 vé phim “Giờ cao điểm”
11. Hai vé.
12. Tiền đây ạ.
13. Cảm ơn.
14. Em thích ngồi xa màn ảnh.

b. Nghe lại Hội thoại và chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

1. Hoàng thích bóng đá từ khi nào?
A. Lúc còn bé.
B. Khi đi học.
C. Khi lớn lên.
D. Khi đi du học.
2. Anh Hoàng là người
A. lười học, chăm đá bóng.
B. chăm học, chăm đá bóng.
C. say mê học, ghét đá bóng.
D. lười học, lười thể thao.
3. Ai có sở thích giống Huy?
A. Hoàng.
B. Ninh.
C. Hoàng và Ninh.
D. Không ai.

b. Trả lời các câu hỏi sau:

1. Vì sao Hoàng nhiều lần bị thầy giáo phê bình?

.....

2. Ninh không thích bóng đá phải không?

.....

3. Hôm qua, tại sao Ninh bị bố mẹ mắng?

.....

Bài tập 4. Nghe Hội thoại.

a. Chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

1. Bạn Linh thích làm gì nhất khi rảnh rỗi?

A. Xem phim tình yêu.

B. Xem phim hành động nước ngoài.

C. Xem phim tâm lí tình cảm.

D. Đi cắm trại.

2. Bạn Linh đi cắm trại với ai?

A. Với gia đình.

B. Với bạn trai.

C. Với bạn học cấp 3.

C. Với bạn học đại học.

3. Vì sao bạn Đan chưa được đi cắm trại?

A. Vì bạn Đan không thích.

B. Vì bạn Linh không rủ.

C. Vì bạn không có thời gian rảnh. C. Vì bố mẹ bạn không cho đi.

b. Lựa chọn đáp án đúng hay sai cho mỗi câu sau:

STT	Nội dung	Đúng	Sai
1	Bạn Đan thích xem phim hành động nước ngoài nhất.		
2	Bạn Linh chưa đi cắm trại qua đêm bao giờ.		
3	Khí hậu những nơi khác không mát mẻ bằng khí hậu ở Đà Lạt.		

Bài tập 1. Nghe và hoàn thành các câu sau:

1. Tôi và bạn tôi nặng.....
2. Phòng khách rộng..... phòng ngủ.
3. Thịt gà và thịt bò đắt bằng
4. Anh trai tôi bằng bố tôi.
5. Bia Ha-li-đa và bia Hà Nội bằng nhau.
6. Xe đạp của tôi giá đắt xe đạp của anh ấy.
7. Bài tập tiếng Anhbài tập tiếng Việt.
8. Con rùa và con ốc sên.....như nhau.
9. Quyển từ điển này không.....quyển từ điển kia.
10. Người Việt Namcao lớn..... người Pháp.

Bài tập 2. Nghe cô và các bạn nói về sở thích của mỗi người và ghi chép lại những gì mình nghe được.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 3. Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống.

Lớp học của tôi có 30(1), 18 nữ và(2) nam. Bạn Nam là người (3) nhất lớp tôi. Bạn ấy cao 1 mét 80. Bạn Hải (4) bạn Nam nhưng bạn Hải thông minh.....(5) bạn Nam và đẹp trai(6) bạn Nam. Bạn Hải và bạn Nam đều ga lăng và đáng yêu (7).

Trong các nữ sinh viên thì Hoa là cô gái (8) hơn cả. Hoa có làn da trắng hồng(9) da em bé, mái tóc dài óng ả, mềm mượt như(10).

Hàng ngày chúng tôi đi học lúc (11) buổi sáng. Tôi luôn là người đi học sớm (12) lớp. Tôi nghĩ đi học sớm tốt hơn đi học muộn và tốt (13) là chúng ta không nên đi học muộn.

Bài tập 4. Nghe và điền đúng dấu ghi thanh.

Sở thích của tôi là nghe nhạc. Tôi có thể nghe nhạc mọi lúc, mọi nơi, kể cả khi tôi làm bài tập về nhà, cả khi ăn và khi đi ngủ. Tôi thích tất cả các thể loại âm nhạc: nhạc đồng quê, nhạc pop, rock and roll... Tôi nghe nhạc để thư giãn và giải tỏa mọi căng thẳng, mệt mỏi trong cuộc sống. Âm nhạc khiến cho tôi vui vẻ hơn, yêu đời hơn. Tôi nghĩ cuộc sống sẽ trở nên buồn chán nếu như không có âm nhạc.

5.3. LUYỆN NÓI

HOẠT ĐỘNG 13 Luyện nói độc thoại

Tự giới thiệu về sở thích của bản thân mình, sở thích của từng người trong gia đình mình hoặc sở thích của một người bạn thân của mình; nói về những công việc mình làm trong một ngày cho cô giáo và các bạn trong lớp cùng nghe.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG 14

Luyện nói hội thoại

Giao tiếp với cô giáo và các bạn trong lớp theo cặp ngẫu nhiên hoặc theo nhóm 3, nhóm 4 để luyện nói theo chủ đề (cùng bàn luận về sở thích ở các lĩnh vực; nhận xét, đánh giá năng lực, sở trường của mỗi người)

5.4. LUYỆN VIẾT

HOẠT ĐỘNG 15

Luyện viết chính tả

a. Nhìn và chép đoạn chính tả sau:

Ở Hà Nội, bạn thích nhất điều gì? Một người nói với tôi anh ấy thích nhất là đi đến Hồ Hoàn Kiếm vào sáng sớm. Tại sao? Vì anh ấy nghĩ đây là lúc Hồ Hoàn Kiếm đẹp nhất trong ngày. Nhiều ông bà già đi dạo xung quanh bờ hồ. Những người trẻ hơn họ cũng đi dạo nhưng họ đi nhanh hơn. Một số người già khác không đi dạo, họ tập thể dục. Họ tập rất chậm nhưng đẹp. Các cô gái trẻ đánh cầu lông. Các chàng trai chạy hoặc đá bóng. Trẻ con cũng chạy và đá bóng giống người lớn. Bạn tôi nói anh ấy rất thích nhìn mọi người vào lúc đó. Những người già thường im lặng còn những người trẻ cười nói nhiều hơn, ồn ào hơn, nhưng tất cả mọi người đều khỏe mạnh và vui vẻ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b. Nghe và viết một đoạn chính tả.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Viết đoạn văn (6 – 8 câu) giới thiệu về sở thích của bản thân.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. THÔNG TIN CHO BẠN

Món ăn bình dân thích nhất

** Đến Việt Nam, món ăn bình dân nào bạn thích ăn nhất?*

Đó chính là Phở – món ăn đặc trưng của Việt Nam.

Danh sách món ăn Việt Nam nào sẽ hoàn thiện nếu thiếu phở? Gần như không thể đi bộ qua một khối nhà ở các thành phố lớn của Việt Nam mà không gặp một đám đông khách quen đói meo đang xì xụp tại một hàng phở bình dân. Nguyên liệu chính đơn giản gồm có nước dùng đậm đà, bánh phở tươi, một chút rau thơm và thịt gà hoặc thịt bò. Món ăn này ngon, rẻ và bạn muốn ăn bất kỳ giờ nào trong ngày cũng có.



Phở cuốn – Phở cuốn mang hương vị của phở và gói cuốn trong một cái “gói” nhỏ gọn. Phở cuốn Hà Nội dùng những miếng bánh phở chưa cắt để bọc lấy thịt bò rán, rau thơm và rau diếp, hoặc dưa chuột. Đến Hà Nội, bạn đừng quên qua phố Ngũ Xá, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình để thưởng thức món phở độc đáo này nhé!



Còn muốn ăn bún bò ngon thì phải ăn ở đâu? Tất nhiên ở Hà Nội cũng có bún bò, Sài Gòn cũng có, Huế cũng có. Nhưng theo tôi bún bò Huế là ngon nhất. Bạn sẽ đến Hội An phải không? Đừng quên ăn cao lầu nhé! Bạn đến Sa Pa có biết món gì nổi tiếng nhất ở đây không? Cao lầu? Không phải. Phở? Không phải. Thắng cố? Đúng rồi. Bạn hãy ăn thắng cố nhiều nhé. Nếu bạn đến Sài Gòn thì đừng ăn phở, đừng ăn thắng cố. Hãy ăn hủ tiếu Nam Vang và canh cá chua. Tôi nghĩ bạn sẽ không bao giờ quên.



Bún bò Huế



Cao Lầu – Hội An



Hủ tiếu Nam Vang – Sài Gòn



Thắng cố Sa Pa

** Đến Việt Nam bạn muốn được đi du lịch đầu tiên ở đâu?*

Đến Việt Nam, bạn có thích được đắm mình trong cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp của một trong bảy kì quan thiên nhiên mới của thế giới - Vịnh Hạ Long?

Vịnh Hạ Long là một trong những kì quan thiên nhiên nổi tiếng thế giới, nổi bật với hệ thống đảo đá và hang động tuyệt đẹp.



Vịnh Hạ Long nằm ở phía Tây vịnh Bắc Bộ, bao gồm vùng biển đảo thuộc các thành phố Hạ Long, Cẩm Phả và một phần huyện đảo Vân Đồn của tỉnh Quảng Ninh.

Với nhiều danh lam thắng cảnh, hệ động thực vật đa dạng, phong phú có ý nghĩa khảo cổ và địa chất lớn, có dấu mốc gắn liền giá trị văn hóa và lịch sử, vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới, là một trong những địa điểm nổi tiếng nhất của Việt Nam với du khách nước ngoài.

1. NGỮ ÂM: CÁC VẦN BẮT ĐẦU TỪ ÂM Ơ

HOẠT ĐỘNG 1 Đánh vần, đọc trơn các vần bắt đầu từ âm ơ

Các vần bắt đầu từ âm ơ gồm: ơ, oi, om, on, op, ot.

HOẠT ĐỘNG 2 Tạo tiếng có vần bắt đầu từ âm ơ theo bảng sau:

\	
<i>b</i>	<i>ơ</i>

		\	´	’	~	.
<i>bơ</i>	<i>bơ</i>	<i>bờ</i>	<i>bớ</i>	<i>bở</i>	<i>bỡ</i>	<i>bợ</i>

	<i>ơ</i>	<i>oi</i>	<i>om</i>	<i>on</i>	<i>op</i>	<i>ot</i>
<i>b</i>						
<i>c</i>						
<i>ch</i>						
<i>d</i>						
<i>đ</i>						
<i>g</i>						

	<i>o</i>	<i>oi</i>	<i>om</i>	<i>on</i>	<i>op</i>	<i>ot</i>
<i>gh</i>						
<i>gi</i>						
<i>h</i>						
<i>k</i>						
<i>kh</i>						
<i>l</i>						
<i>m</i>						
<i>n</i>						
<i>ng</i>						
<i>nh</i>						
<i>ngh</i>						
<i>p</i>						
<i>ph</i>						
<i>q</i>						
<i>r</i>						
<i>s</i>						
<i>t</i>						
<i>th</i>						
<i>tr</i>						
<i>v</i>						
<i>x</i>						

HOẠT ĐỘNG 3

Đánh vần, đọc trơn vần, tiếng chứa vần bắt đầu từ âm ơ

Đánh vần, đọc trơn vần, tiếng chứa vần bắt đầu từ âm ơ theo bảng đã hoàn thành.

2. HỘI THOẠI

HOẠT ĐỘNG 4

Đọc đoạn hội thoại có chủ đề *Nghề nghiệp*

HỘI THOẠI 1

Tuấn: Chào bạn, bạn tên là gì?

Mai: Xin chào, tôi tên là Mai.

Tuấn: Rất vui được làm quen với bạn. Mình tên là Tuấn.

Mai: Rất vui được làm quen với Tuấn.

Tuấn: Bạn là sinh viên mới phải không? Mình chưa thấy bạn đến lớp bao giờ. Hôm nay mình mới gặp bạn.

Mai: Không, tôi không phải là sinh viên mới. Tôi là giáo viên.

Tuấn: O! Trời ơi! Xin lỗi cô. Cô trẻ quá nên em cứ nghĩ cô là sinh viên ạ.

Mai: Không sao đâu. Vì tôi là giáo viên trẻ mới về trường dạy nên có nhiều người nhầm tôi là sinh viên như bạn.

Tuấn: Dạ vâng! Cô dạy chúng em môn gì ạ?

Mai: Tôi là giáo viên dạy tiếng Việt. Tôi sẽ dạy môn Tiếng Việt thực hành ở lớp của bạn.

Tuấn: Hay quá ạ! Nhưng em sợ môn này lắm vì tiếng Việt rất khó.

Mai: Tiếng Việt sẽ không khó nếu bạn chăm chỉ học và yêu thích nó.

Tuấn: Vâng cô. Em sẽ cố gắng để học tốt tiếng Việt ạ.

HỘI THOẠI 2

Beo-la: Chào anh. Tôi tên là Beo-la.

Đa-vít: Chào chị. Tôi tên là Đa-vít. Chị là người Úc phải không?

Beo-la: Vâng, tôi là người Úc. Còn anh?

Đa-vít: Tôi cũng là người Úc.

Beo-la: Thật thế ư? Chúng ta đều là người Úc. Vui quá!

Đa-vít: Thế còn kia là ai?

Beo-la: À, đó là chị Ma-ry và anh Beo?

Đa-vít: Chị ấy làm nghề gì?

Beo-la: Chị ấy là y tá giống tôi. Chúng tôi cùng làm việc ở bệnh viện thành phố.

Đa-vít: À ra thế. Thế còn anh ấy?

Beo-la: Anh ấy là giám đốc bệnh viện.

Đa-vít: Oa! Chị có thể giới thiệu cho tôi làm quen với anh ấy được không? Tôi rất muốn được xin vào làm việc ở bệnh viện này.

Beo-la: Anh đừng vội vàng gặp giám đốc lúc này. Anh đợi khi nào giám đốc vui vẻ hãy gặp.

Đa-vít: Vì sao vậy?

Beo-la: Vì tôi biết hôm nay giám đốc đang gặp chuyện không vui.

Đa-vít: Ok. Vậy tôi sẽ chờ dịp khác.

HOẠT ĐỘNG 5 Tìm hiểu nội dung đoạn hội thoại

Bài tập 1. Dựa vào Hội thoại 1, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Đây là cuộc nói chuyện giữa hai người bạn.		
2	Mai lần đầu tiên đến lớp.		
3	Không ai nghĩ Mai là sinh viên mới ra trường.		
4	Tuấn rất thích học môn Tiếng Việt thực hành.		

Bài tập 2. Đọc Hội thoại 1 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Tuấn đã được làm quen với ai?

.....
.....

2. Vì sao Tuấn phải xin lỗi Mai?

.....
.....

3. Tại sao Tuấn sợ học môn Tiếng Việt thực hành?

.....
.....

4. Cô giáo đã khuyên Tuấn điều gì?

.....
.....

Bài tập 3. Dựa vào Hội thoại 2, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Chị Beo-la và anh Đa-vít là người đồng hương.		
2	Chị Beo-la và chị Ma-ry là đồng nghiệp.		
3	Đa-vít muốn được làm quen với anh Beo - giám đốc bệnh viện.		
4	Chị Beo-la muốn đưa anh Đa-vít đến gặp giám đốc bệnh viện ngay.		

Bài tập 4. Đọc Hội thoại 2 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Chị Beo-la và chị Ma-ry làm nghề gì và làm việc ở đâu?

.....
.....

2. Tại sao Đa-vít muốn được làm quen với giám đốc bệnh viện?

.....
.....

3. Vì sao Đa-vít không thể gặp gỡ giám đốc bệnh viện hôm nay?

.....
.....

4. Đa-vít có quay trở lại gặp giám đốc bệnh viện nữa không?

.....
.....

HOẠT ĐỘNG 6 Thực hành hội thoại

Xây dựng các hội thoại theo các tình huống sau rồi thực hành hội thoại trước lớp.

Mẫu:

A: Chào bạn. Xin lỗi, bạn tên là gì?

B: Chào bạn. Tôi tên là Ánh.

A: Còn tôi, tôi tên là Hưng.

B: Bạn làm nghề gì, bạn Hưng?

A: Bây giờ tôi vẫn là sinh viên. Trong tương lai tôi sẽ là kĩ sư điện. Còn bạn?

B: Mình cũng là sinh viên. Mình sẽ là cô giáo trong tương lai.

A: Bạn là sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội à?

B: Không phải, mình đang học ở khoa Sư phạm, trường Đại học Hạ Long.
Thế còn bạn? Bạn đang học ở trường nào?

A: Mình học ở trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Tình huống 1. Hỏi đáp về công việc hiện tại của bản thân.

.....
.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 2. Hỏi đáp về ngành nghề mình yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 3. Nói về công việc mình sẽ làm trong tương lai.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....

Tình huống 4. Nói về nghề dạy học của thầy cô.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tình huống 5. Hỏi đáp về nghề nghiệp của người thân trong gia đình.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. TỪ VỰNG

Từ vựng về chủ đề <i>Nghề nghiệp</i>			
giáo viên	Úc (nước Úc)	nhà văn	đầu bếp
giảng viên	đồng hương	họa sĩ	nông dân
sinh viên	đồng nghiệp	ca sĩ	bộ đội
học sinh	đồng chí	nhạc sĩ	lính (cứu hỏa)
nhằm	đồng môn	cầu thủ	công an
nhằm lẫn	đồng niên	diễn viên	cảnh sát
bác sĩ	gặp gỡ	đạo diễn	luật sư
y tá	bồi bàn	nhân viên	kỹ sư
điều dưỡng	nhà báo	công nhân	quản lí (người)
bệnh viện	nhà thơ	lái xe	hãy
giám đốc	trợ lí	nội trợ	đường
thư kí		phục vụ (người)	chó

HOẠT ĐỘNG 7

Giải nghĩa, đặt câu với từ mới

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lined paper template consisting of multiple horizontal dotted lines for writing.

4. NGŨ PHÁP

4.1. LÍ THUYẾT

4.1.1. Cách dùng các phó từ chỉ mệnh lệnh “hãy”, “đừng”, “chớ”

a. Ý nghĩa

Các phó từ “hãy”, “đừng”, “chớ” sử dụng trong câu khi muốn ra lệnh, đề nghị, yêu cầu hoặc khuyên bảo người nào đó nên hoặc không nên làm gì.

Ví dụ:

1. Em *hãy* làm bài tập đi!
2. Bạn *đừng* hút thuốc nữa.
3. Anh *chớ* sờ tay vào hiện vật.

b. Cách sử dụng

Dùng phó từ “hãy” khi muốn ra lệnh, đề nghị, yêu cầu hoặc khuyên bảo người nào đó **nên làm** điều gì vì điều này là điều người nói (viết) mong muốn và là điều tốt cho tất cả.

Ví dụ:

1. Bạn *hãy* đi thư viện cùng tôi nhé!
2. Anh *hãy* ngủ sớm cho khỏe.
3. Em *hãy* thức dậy sớm để đi học đúng giờ.

Dùng phó từ “đừng”, “chớ” khi muốn ra lệnh, đề nghị, yêu cầu hoặc khuyên bảo người nào đó **không nên làm** việc gì vì việc này không được phép làm hoặc là việc xấu, không tốt cho mình và cho tất cả.

Ví dụ:

1. Em *chớ* đùa nghịch với chó dữ.
2. Bạn *đừng* thức khuya quá nhé!
3. Chúng ta *đừng* dẫm chân lên cỏ.

c. Khả năng kết hợp

Phó từ “*hãy*”, “*đừng*”, “*chớ*” kết hợp chủ yếu với động từ.

Ví dụ:

1. Em *hãy* học bài đi.
2. Bạn *hãy* đi trước đi, *đừng* đợi tôi.
3. Chị *hãy* vui lên, *đừng* buồn nữa.

Cũng có khi phó từ “*hãy*”, “*đừng*”, “*chớ*” kết hợp với tính từ trong những câu có ý nghĩa như khẩu hiệu kêu gọi.

Ví dụ:

1. Phụ nữ chúng ta *hãy* mạnh mẽ, *đừng* yếu đuối!
2. Bầu trời ơi, *hãy* xanh lên!
3. Là đàn ông xin *đừng* hèn nhát.

d. Khả năng đảm nhiệm chức vụ ngữ pháp trong câu

Với sự kết hợp như trên, phó từ “*hãy*”, “*đừng*”, “*chớ*” cùng với những từ đi kèm thường giữ chức vụ vị ngữ trong câu.

Kết cấu:

Chủ ngữ	<i>hãy/ đừng/ chớ</i>	<i>động từ / tính từ</i>
	Vị ngữ	

Ví dụ:

Chủ ngữ

Vị ngữ

Cô giáo

hãy tin em.

Chị

đừng nói xấu người khác.

Anh

chớ nghi ngờ tôi.

Bạn

đừng say xin nữa.

Cuộc sống

hãy luôn tươi đẹp như ngày hôm nay nhé!

4.1.2. Cách đặt câu hỏi với từ để hỏi “Tại sao?”, “Vì sao?”

a. Ý nghĩa của câu hỏi có từ để hỏi “Tại sao? / Vì sao?”

Câu hỏi có từ để hỏi “Tại sao?” / “Vì sao?” đứng ở đầu câu để nêu những thắc mắc, những điều mình chưa biết về nguyên nhân của sự vật, sự việc, cần được giải đáp rõ ràng.

b. Cách đặt câu hỏi với từ để hỏi “Tại sao?”, “Vì sao?”

Mô hình câu hỏi:

Tại sao / Vì sao + Chủ ngữ + Vị ngữ + ?

Ví dụ:

1. *Tại sao* bầu trời lại có màu xanh?
2. *Vì sao* trái đất quay xung quanh mặt trời?
3. *Tại sao* chúng ta được sinh ra?
4. *Vì sao* mùa đông lạnh?

4.1.3. Cách trả lời câu hỏi với từ “Vì”/ “Bởi vì”

a. Ý nghĩa

Câu trả lời có từ “Vì”/ “Bởi vì” có ý nghĩa giải đáp thắc mắc, làm rõ nguyên nhân được đặt ra từ câu hỏi “Vì sao?”, “Tại sao?” được đặt ra trước đó.

b. Cách trả lời câu hỏi với từ “Vì”/ “Bởi vì”

Mô hình câu trả lời: Có 2 cách trả lời

Cách 1:

Nguyên nhân	Kết quả
<i>Vì / Tại / Bởi / Bởi vì / Tại vì</i>	<i>nên / cho nên</i>

Ví dụ:

1. A: *Vì sao* bạn bị điểm kém?
B: *Vì / Bởi vì* tôi lười học *nên* tôi bị điểm kém.
2. A: *Tại sao* bạn lười học?
B: *Tại* tôi mê chơi game *nên* tôi lười học.

Cách 2:

Kết quả	Nguyên nhân
<i>Nên / cho nên</i>	<i>Vì / Tại / Bởi / Bởi vì / Tại vì</i>

Ví dụ:

- A: *Tại sao* hôm nay bạn đi học muộn?
B: Tôi đi học muộn *vì* trên đường đến trường xe máy của tôi bị hỏng.
- A: *Vì sao* bạn thích làm giáo viên?
B: Tôi thích làm giáo viên *bởi vì* tôi yêu bọn trẻ.
- A: *Vì sao* anh không thích nghề kế toán?
B: Tôi không thích nghề kế toán *vì* tôi tính toán rất chậm.

4.2. THỰC HÀNH

HOẠT ĐỘNG 8

Thực hành ngữ pháp

Bài tập 1. Cùng trò chuyện với các bạn trong lớp và dùng các từ “hãy”, “đừng”, “chớ” để khuyên bạn nên làm, không nên làm việc gì.

Mẫu:

- Bạn hãy chăm chỉ viết chính tả đi.
- Bạn hãy cùng nói chuyện với tôi nào.
- Bạn đừng làm việc riêng nữa.

Bài tập 2. Hãy chọn từ “hãy”, “đừng”, “chớ” với những từ và cụm từ tương ứng sau:

hãy	đừng	chớ	Từ / cụm từ
			nhai kẹo cao su trong lớp
			đánh bài
			ngủ gật

hãy	đừng	chớ	Từ / cụm từ
			uống rượu
			chạy bộ
			giặt giẻ lau bảng cho cô giáo
			chơi game
			bẻ cành
			xấu hổ
			tự tin

Bài tập 3. Nếu là người B, bạn sẽ nói thế nào với người A?

Mẫu:

A: Phòng này nóng quá!

B: Anh hãy mở cửa ra đi.

1. A: Nghe nói phim này hay lắm.

B:

2. A: Tôi mệt quá.

B:

3. A: Cuối tuần này tôi rảnh.

B:

4. A: Thằng bé béo quá rồi.

B:

5. A: Bác sĩ bảo chị bị đau dạ dày.

B:

6. A: Tôi buồn lắm, chẳng muốn đi đâu cả, chỉ muốn ở nhà một mình.

B:

7. A: Bọn trẻ con thích uống trà sữa lắm.

B:

8. A: Trời lạnh nhưng tôi chỉ thích ăn kem.

B:

Bài tập 4. Đặt câu hỏi cho các câu trả lời sau:

Mẫu:

A: Vì sao bạn thích yêu con gái sư phạm?

B: Vì con gái sư phạm ngoan hiền nên tôi rất thích.

1. A:?

B: Tôi thích làm hướng dẫn viên du lịch vì làm hướng dẫn viên du lịch sẽ được đi nhiều nơi.

2. A:?

B: Tôi không thể học ngành y tại vì tôi rất sợ máu.

3. A:?

B: Vì tôi thấp quá nên tôi đã không thi được vào Học viện cảnh sát.

4. A:?

B: Bố mẹ tôi không thích tôi làm kĩ sư điện vì nghề này vất vả và nguy hiểm.

5. A:?

B: Bởi tôi học tốt Toán cho nên bố mẹ bảo tôi đừng học nghề kế toán.

6. A:?

B: Bà nội tôi muốn tôi lấy chồng là bộ đội vì ngày xưa ông nội tôi cũng là bộ đội.

7. A:?

B: Chị ấy không thể làm thư kí bởi vì chị ấy viết rất chậm và không nhanh nhẹn.

8. A:?

B: Tại vì không giỏi ngoại ngữ nên chị ấy không được làm tiếp viên hàng không.

Bài tập 5. Sắp xếp các từ sau thành câu hỏi:

1. khi / xe máy / đội / bảo hiểm / đi / mũ / Tại sao / phải/ ?

.....

2. Vì sao / dừng / phải / khi / xe / có / đèn đỏ/?

.....

3. khi / được / không / rượu / lái / uống / xe / Tại sao / chúng ta/ ?

.....

4. bơi / Vì sao / mọi người / áo phao / mặc / phải / khi/ ?

.....

5. làm / tiếp viên / Vì sao / thích / hàng không / bạn/ ?

.....

6. học / giỏi / Vì sao / mới / được / làm / bác sĩ/ ?

.....

7. Vì sao / bạn gái / thích / đều / các / giáo viên / nghề/ ?

.....

8. nhiều / cô giáo / Vì sao / lấy / bộ đội / chồng / muốn / là/ ?

.....

Bài tập 6. Hãy viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi ở Bài tập 5 bằng 2 cách đã học.

1.

.....

.....

.....

2.

.....

.....

.....

3.
.....
.....
.....
4.
.....
.....
.....
5.
.....
.....
.....
6.
.....
.....
.....
7.
.....
.....
.....
8.
.....
.....
.....

Bài tập 7. Hoàn thành các câu trả lời sau:

1. Vì bố rất yêu tôi nên
-
2. Mẹ rất hạnh phúc vì
-
3. Vì bố mẹ tôi làm nghề giáo nên
-
4. Tôi hạnh phúc với nghề vì
-
5. Cô ấy chỉ thích làm ca sĩ vì
-
6. Bởi vì bạn ấy múa đẹp nên
-
7. Anh ấy chăm chỉ học luật vì
-
8. Tại vì mắt anh ấy bị cận nặng nên
-

Bài tập 8. Hãy trả lời các câu hỏi sau đây bằng 2 cách:

1. Bạn có biết vì sao ở Hà Nội hay tắc đường không?
.....
.....
.....
.....
2. Bạn có biết vì sao người Việt Nam hay hỏi tuổi bạn không?
.....
.....
.....
.....

3. Bạn có biết tại sao không nên hút thuốc lá không?

.....

.....

.....

.....

4. Bạn có biết vì sao phụ nữ Việt Nam rất chiều chồng không?

.....

.....

.....

.....

5. Bạn có biết tại sao tỉnh Quảng Ninh rất giàu không?

.....

.....

.....

.....

6. Bạn có biết tại sao ở Quảng Ninh có rất nhiều công nhân mỏ không?

.....

.....

.....

.....

Bài tập 9. Các câu sau đây đúng hay sai? Hãy sửa lại câu sai cho đúng.

1. Tôi không có làm nghề thư kí.

.....

2. Xin lỗi, bà làm nghề gì đang?

.....

3. Tôi không phải sẽ là công nhân.

.....

4. Nên tôi yêu nghề giáo vì tôi rất thích được đứng trên bục giảng.

.....

5. Cô ấy hát hay cô ấy là ca sĩ.

.....

6. Vì sao cô chọn thích nghề y tá?

.....

7. Vì tôi không nhẹ nhàng tôi không thể làm cô giáo mầm non.

.....

8. Bạn không biết làm chả nem bạn dừng lại hãy.

.....

Bài tập 10. Chọn từ thích hợp dưới đây điền vào chỗ trống:

giảng viên	giám đốc	học sinh	diễn viên
sinh viên	bác sĩ	phóng viên	luật sư

1. Anh ấy là báo Việt Nam Niu (Vietnam news).

2. Ông ấy là ngân hàng SMB.

3. Hê-len là..... Viện Pháp ngữ.

4. Chị ấy là.....bệnh viện mắt Quốc tế.

5. Con gái tôi là trường Tiểu học Hạ Long.

6. Cô Mai là..... Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Chú ấy là Nhà hát tuổi trẻ.

8. Anh Hùng là Văn phòng Luật thành phố.

Bài tập 11. Tìm ra các danh từ chỉ nghề nghiệp, sau đó viết và điền dấu thanh vào mỗi từ.

K	Y	S	U	Y	T	A	N
N	T	B	A	C	S	I	H
Ô	H	T	R	Ơ	L	Y	A
I	Ư	N	H	A	S	Y	B
T	K	H	O	A	S	Y	A
R	Y	L	A	I	X	E	O
Ơ	N	Ô	N	G	D	Â	N
G	I	A	O	V	I	Ê	N

.....

Bài tập 12. Nối thông tin ở các cột sau cho phù hợp:

Nghề nghiệp
Lái xe
Thợ may
Nông dân
Y tá
Công nhân
Kiến trúc sư
Đầu bếp
Giúp việc
Phi công
Diễn viên

Công việc
đóng phim, biểu diễn trên sân khấu
điều khiển máy bay
thiết kế các ngôi nhà
may quần áo cho mọi người
nấu các món ăn cho khách
trồng trọt và chăn nuôi
dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm, giặt quần áo...
đo nhiệt độ, tiêm thuốc và giúp đỡ người bệnh
chở mọi người có nhu cầu đi xa
điều khiển máy

Nơi làm việc
Bệnh viện Sản nhi
Công ty Nhà đẹp
Nhà hát Tuổi trẻ
Hãng hàng không Việt Nam
Công ti vận tải hành khách
Nhà hàng Trang Gia Viên
Cửa hàng may mặc thời trang
Cánh đồng, trang trại
Gia đình ông bà Lân
Nhà máy sản xuất nước ngọt

5. LUYỆN TẬP

5.1. LUYỆN ĐỌC

HOẠT ĐỘNG 9

Luyện đọc thành tiếng

Hội thoại

Quân: Bức ảnh đẹp quá! Các anh chị đi chơi ở đâu đấy ạ?

Hiệp: Bọn mình đi du lịch ở Bình Liêu đấy.

Quân: Ô, thế ạ? Em tưởng người ta chỉ đi du lịch Bình Liêu mùa hè thôi, mùa này cũng đi được ạ?

Hiệp: Cuối thu đầu đông Bình Liêu đẹp lắm vì có hoa cỏ lau và có ruộng lúa chín vàng em à.

Quân: Thế mà em không biết đấy. Em cũng chưa đi đến đó bao giờ.

Hiệp: Em và các bạn hãy đi chơi Bình Liêu vào mùa này một chuyến đi. Thú vị lắm.

Quân: Vâng ạ. Nhất định rồi. À, anh ơi, có những ai trong bức ảnh này thế anh?

Hiệp: Có anh Mạnh là đồng nghiệp của anh. Người bên cạnh là chị Mai, bạn gái anh Mạnh.

Quân: Chị ấy xinh quá! Chị ấy làm nghề gì hả anh?

Hiệp: Chị ấy là hướng dẫn viên du lịch của Công ty du lịch Nam Việt.

Quân: Thế còn chị đứng bên cạnh anh ạ? Chị ấy cũng rất đẹp.

Hiệp: Ừ, chị ấy tên là Hoa. Hoa là bạn gái của anh đấy.

Quân: Thế chị có phải là hướng dẫn viên không ạ?

Hiệp: Không em ạ, chị ấy là giáo viên tiểu học.

Quân: Thế ạ. Anh dự định bao giờ cho em ăn cỗ cưới đấy?

Hiệp: Anh chị dự định cuối tháng này sẽ tổ chức đám cưới em ạ.

Quân: Hôm nay là ngày 15 rồi, thế thì cũng sắp đến ngày cưới rồi. Anh đừng quên mời em đấy nhé!

Hiệp: Yên tâm, anh không quên em được đâu. Em hãy đến chung vui cùng anh chị nhé!



Người mà Thu rất quý trọng và cũng rất gần gũi, đó là cô Lê Thị Thanh Xuân - bác sĩ răng hàm mặt của bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Bác sĩ Xuân là bạn thân của mẹ Thu từ hồi học phổ thông trung học cho đến giờ. Hai người làm hai nghề khác nhau. Mẹ Thu vào học sư phạm, ra trường về làm việc ở trường Cao đẳng Sư phạm của tỉnh, còn cô đi học ngành y rồi về công tác ở tỉnh nhà. Hàm răng Thu đều và đẹp vì có cô Xuân chăm sóc thường xuyên. Cô là một người tận tụy trong công việc và rất thương bệnh nhân. Cô khám bệnh rất kỹ càng và luôn tỏ thái độ nhã nhặn, lịch sự với người bệnh. Vì cô đã từng đi học ở Nhật về nên tay nghề của cô rất giỏi, cô có uy tín với khách hàng. Mọi người thường tìm đến cô để khám và chữa bệnh về răng.

HOẠT ĐỘNG 10 Luyện đọc hiểu

Hội thoại

Bài tập 1. Đọc Hội thoại và trả lời các câu hỏi sau:

1. Anh Hiệp và các bạn đi du lịch Bình Liêu vào mùa nào?

.....

2. Vì sao cảnh Bình Liêu vào mùa đó lại đẹp?

.....

3. Quân đi Bình Liêu bao giờ chưa?

.....

4. Anh Hiệp khuyên Quân điều gì?

.....

5. Bạn gái anh Mạnh thế nào?

.....

Bài tập 2. Dựa vào nội dung Hội thoại, hãy chọn câu trả lời đúng.

1. Chị Mai làm nghề gì?

A. Diễn viên.

B. Nhân viên.

C. Tiếp viên.

D. Hướng dẫn viên.

2. Bạn gái anh Hiệp tên là gì?

A. Mai.

B. Hoa.

C. Nam Việt.

D. Bình Liêu.

3. Chị Hoa là giáo viên dạy học sinh cấp mấy?

A. Cấp 1.

B. Cấp 2.

C. Cấp 3.

D. Cả 3 cấp.

4. Còn bao nhiêu ngày nữa anh Hiệp sẽ tổ chức đám cưới?

A. Cuối tháng.

B. Nửa tháng.

C. Tháng sau.

D. Tháng này.

5. Quân nhắc nhở anh Hiệp điều gì?

A. Cưới vợ.

B. Ngày cưới.

C. Quên mời cưới.

D. Đừng quên mời cưới.

Bài đọc

Bài tập 1. Đọc Bài đọc và trả lời các câu hỏi sau:

1. Cô Xuân làm nghề gì và làm việc ở đâu?

.....

2. Mẹ Thu làm nghề gì và làm việc ở đâu?

.....

3. Vì sao răng của Thu đều và đẹp?

.....

4. Cô Thu là người như thế nào?

.....

5. Tại sao tay nghề của cô Thu giỏi?

.....

Bài tập 2. Chọn đáp án đúng cho mỗi câu sau:

a. Cô Xuân là bác sĩ khám và chữa những bệnh về

A. răng.

B. hàm.

C. mắt.

D. cả A, B và C.

b. Bác sĩ Xuân và mẹ Thu là

A. hai chị em.

B. hai bạn thân.

C. hai cô trò.

D. hai đồng nghiệp.

c. Cô Xuân đối xử với người bệnh như thế nào?

A. Nhiệt tình.

B. Nhã nhặn.

C. Lịch sự.

D. Tất cả các đáp án trên.

d. Mọi người thường tìm đến cô Xuân để làm gì?

A. Để khám và chữa bệnh về răng.

B. Để khám và chữa bệnh về lợi.

C. Để khám và chữa bệnh về hàm.

D. Để khám và chữa bệnh về mắt.

e. Từ “tay nghề” có nghĩa là gì?

A. Trình độ, khả năng về nghề nghiệp.

B. Tay của nghề.

C. Gắn bó với nghề.

D. Yêu nghề.

5.2. LUYỆN NGHE

HOẠT ĐỘNG 11 Luyện nghe hội thoại

Bài tập 1. Nghe Hội thoại sau và chọn câu đúng hay sai:

Câu	Đúng	Sai
1. Đây là cuộc hội thoại giữa cô và cháu.		
2. Hồng đã tốt nghiệp ra trường được 6 tháng.		
3. Hồng đã đi làm được 6 tháng.		
4. Hồng làm thợ may.		
5. Hồng không buồn vì công việc vất vả.		
6. Công ty của Hồng ở số 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên.		

Bài tập 2. Nghe Hội thoại và chọn đáp án đúng cho mỗi câu.

1. Vợ sắp cưới của anh bộ đội tên là gì?

A. Mai An.

B. Mai Nam.

C. Mai Nan.

D. Mai Lan.

2. Anh bộ đội và vợ sắp cưới là

A. đồng nghiệp.

B. đồng hương.

C. đồng niên.

D. đồng môn.

3. Vợ sắp cưới của anh bộ đội có sở thích gì?

A. Nghe nhạc.

B. Dạy học

C. Mua sắm.

D. Thờ trang

4. Vợ sắp cưới của anh bộ đội là

A. giáo viên mầm non.

B. giáo viên tiểu học.

C. giáo viên Trung học cơ sở.

D. giáo viên Trung học phổ thông.

5. Anh bộ đội có được về thăm nhà nhiều không?

A. Một năm một lần.

B. Một quý một lần.

C. Một tháng một lần.

D. Một tuần một lần.

Bài tập 3. Nghe Hội thoại sau và trả lời câu hỏi:

1. Khăm-la và Ma-li-sa gặp nhau ở đâu?

.....

2. Họ nói chuyện với nhau về việc gì?

.....

3. Ma-li-sa đang học gì và học ở đâu?

.....

4. Khăm-la làm nghề gì? Ở đâu?

.....

5. Vì sao Ma-li-sa không dám thi vào Trường Đại học Ngoại thương?

.....

6. Vì sao Ma-li-sa chọn học nghề sư phạm?

.....

Bài tập 4. Nghe Hội thoại sau và sắp xếp lại các câu sau theo trật tự đúng:

1. Vâng, chào anh. Anh tên là gì?

2. Tôi tên là Ngọc. Anh là người nước nào?

3. Tôi là người Hàn Quốc. Còn chị?

4. Công việc của tôi vất vả lắm. Tôi phải trực đêm nhiều.

5. Chị làm việc ở đâu?

6. Chào chị.

7. Tôi tên là Phong. Còn chị, chị tên là gì?

8. Công việc của chị thế nào?

9. Tất nhiên. Tôi yêu nghề vì tôi đã chọn nghề này mà.

10. Anh nhà chị có giúp được chị việc gia đình không?
11. Tôi là người Việt Nam.
12. Vâng. Còn anh, anh làm nghề gì?
13. Tôi làm việc ở bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển.
14. Vì chồng tôi bận công việc nên anh ấy cũng không giúp được gì nhiều cho tôi.
15. Công việc của tôi không vất vả đêm ngày như chị. Tôi làm việc 8 tiếng một ngày thôi.
16. Anh yêu nghề chứ?
17. À, chị là bác sĩ.
18. Tôi là luật sư.

HOẠT ĐỘNG 12 Luyện nghe độc thoại

Bài tập 1. Nghe và điền dấu thanh vào các tiếng trong các câu sau:

1. Tôi muôn tro thanh nha du hanh vu tru.
2. Bô anh ây lam viêc trong môc viên nghiên cưu.
3. Ban hoc chuyên ngành gi?
4. Anh co đưoc nhân vào lam viêc ở ngân hang Vietcombank không?
5. Chi ây rất xinh đêp. Chi ây la tiêp viên hang không đây.
6. Cô Mân noi tiêng Anh rất tôc. Cô ây la hương dân viên du lich.

Bài tập 2. Nghe và điền thông tin còn thiếu vào bảng sau:

Nhân vật	Nghề nghiệp	Nơi làm việc
1. Anh Linh	công nhân	Nhà máy nhiệt điện Uông Bí
2. Chị Minh		
3. Chị Lan		
4. Anh Chung		

Nhân vật	Nghề nghiệp	Nơi làm việc
5. Chị Hòa		
6. Cô Hồng Nhung		
7. Anh Lâm		
8. Thầy Hùng		

Bài tập 3. Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống.

Gia đình tôi có 5 người. Bố mẹ tôi, chị gái, em gái và tôi. Bố tôi là(1) và đang làm việc ở Sở Công an Thành phố. Mẹ tôi là(2) chuyên khoa Nhi ở bệnh viện Nhi trung ương. Buổi sáng, cả bố và mẹ tôi đều đi làm, khoảng 17 giờ 30 phút chiều mẹ tôi mới đi làm về và nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa. Chị tôi đã ra trường và(3) được 3 tháng. Chị ấy là(4) và đang làm việc cho công ty máy tính Phong Vũ. Chị ấy vừa mới lấy chồng. Chồng chị ấy rất đẹp trai. Anh ấy làm việc ở(5) ủy ban thành phố. Em gái tôi là sinh viên năm thứ ba trường Đại học(6) Hà Nội. Nó học rất giỏi. Nó muốn sau này trở thành nhà thiết kế thời trang vì nó vẽ rất đẹp. Nó rất chăm chỉ làm việc nhà giúp mẹ tôi. Còn tôi, hiện nay tôi là(7) năm thứ tư của Học viện Cảnh sát nhân dân. Sau khi học xong, tôi sẽ làm việc ở(8) thành phố cùng với bố tôi.

5.3. LUYỆN NÓI

HOẠT ĐỘNG 13 Luyện nói độc thoại

Tự giới thiệu về nghề nghiệp của bản thân mình, nghề nghiệp của từng người trong gia đình mình (hoặc nghề nghiệp của bạn thân, người yêu, người nổi tiếng mà mình hâm mộ) cho cô giáo và các bạn trong lớp cùng nghe.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG 14 **Luyện nói hội thoại**

Giao tiếp với cô giáo và các bạn trong lớp theo cặp ngẫu nhiên hoặc theo nhóm 3, nhóm 4 để nhìn vào từng bức tranh luyện nói theo chủ đề (Ai? Làm gì? Ở đâu? Công việc như thế nào?..)



5.4. LUYỆN VIẾT

HOẠT ĐỘNG 15 Luyện viết chính tả

a. Nhìn và chép đoạn chính tả sau:

Mỗi gia đình đều có các thành viên với các nghề nghiệp khác nhau. Nhà em cũng vậy. Gia đình em gồm 4 người. Bố em làm công nhân xây dựng cầu đường. Công việc của bố em rất vất vả và thường xuyên bố phải đi làm xa nhà. Mẹ em làm nghề buôn bán tự do. Mẹ là chủ của cửa hàng bán đồ gia dụng. Mẹ em phải bán hàng cả ngày ở cửa hàng. Buổi tối mẹ nấu cơm và dành thời gian chăm sóc gia đình. Chị gái em là sinh viên năm thứ ba của trường Đại học Ngoại thương Hà Nội. Còn em, năm nay em đang là sinh viên năm thứ nhất khoa Sư phạm, Trường Đại học Hạ Long, Quảng Ninh. Mơ ước của em sau này sẽ trở thành một cô giáo dạy thật giỏi, được nhiều học sinh yêu mến. Em rất yêu gia đình và công việc của mọi người trong gia đình em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Viết đoạn văn (6 - 8 câu) giới thiệu về nghề nghiệp của bố/mẹ bạn (hoặc giới thiệu về nghề nghiệp mà bạn yêu thích).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. THÔNG TIN CHO BẠN

Ca dao, thành ngữ, tục ngữ

* Một số câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt về chủ đề *Nghề nghiệp*:

1.

Làm người mà được khôn ngoan
Cũng nhờ học tập mọi đường mọi hay
Nghề gì đã có trong tay
Mai sau rồi cũng có ngày ích to.

2. Bạc vụn cho vay không bằng trong tay có nghề.

3. Muốn làm nghề chó nê học hỏi

4. Một nghề thì sống, đống nghề thì chết

5. Một nghề chín còn hơn chín nghề

NGHỀ GIÁO TÔI YÊU

Sáng tác: Bùi Anh Tú, thơ: Đinh Văn Nhã



Có một nghề bụi phấn bám đầy tay
Ta vẫn gọi là nghề cao quý nhất
Có một nghề không trồng cây vào đất
Mà cho đời những đóa hoa thơm.

Có một nghề lặng thầm những đêm thâu
Bên đèn khuya miệt mài trang giáo án
Giọt mồ hôi rơi nhòe trang giấy
Đó là nghề, nghề giáo tôi yêu.

Như vàng trắng tỏa sáng khắp muôn nơi
Như hàng cây đã bao mùa lá rụng về bang khuâng tà áo trắng
Khi hè về xôn xao tiếng ve ngân.

Như dòng sông êm đềm trôi theo tháng năm
Như cánh buồm chờ đầy khát vọng
Đưa đàn em thơ đến chân trời mơ ước
Ôi tự hào nghề giáo tôi yêu.

1. NGŨ ÂM: CÁC VẦN BẮT ĐẦU TỪ ÂM Y

HOẠT ĐỘNG 1 Đánh vần, đọc trơn các vần bắt đầu từ âm *y*

Các vần bắt đầu từ âm *y* gồm: *y, yêm, yên, yêng, yêt, yêu*

HOẠT ĐỘNG 2 Tạo tiếng có vần bắt đầu từ âm *y* theo bảng sau:

	<i>y</i>	<i>yêm</i>	<i>yên</i>	<i>yêng</i>	<i>yêt</i>	<i>yêu</i>
Thanh không	<i>y</i>		<i>yên</i>	<i>yêng</i>		<i>yêu</i>
Thanh huyền	<i>ỳ</i>					
Thanh ngã						
Thanh hỏi	<i>ỷ</i>	<i>yêm</i>		<i>yêng</i>		<i>yêu</i>
Thanh sắc	<i>ý</i>	<i>yêm</i>	<i>yên</i>		<i>yêt</i>	<i>yêu</i>
Thanh nặng						

HOẠT ĐỘNG 3 Đánh vần, đọc trơn vần, tiếng chứa vần bắt đầu từ âm *y*

Đánh vần, đọc trơn vần, tiếng chứa vần bắt đầu từ âm *y* theo bảng đã hoàn thành.

2. HỘI THOẠI

HOẠT ĐỘNG 4

Đọc đoạn hội thoại có chủ đề *Ngôi nhà và Gia đình*

HỘI THOẠI 1

Xăm: An ơi, đây là ảnh chụp gia đình bạn phải không?

An: Đúng rồi. Ảnh này chụp 3 năm trước trong dịp gia đình tớ đi du lịch Nhật Bản. Bây giờ gia đình tớ đã có thêm một thành viên nhỏ tuổi là con của anh trai tớ rồi.

Xăm: Ảnh đẹp quá! Hiện nay, cháu của bạn mấy tuổi rồi? Bố mẹ bạn làm nghề gì vậy?

An: Cháu trai mình mới 22 tháng tuổi thôi. Bố mình là một kiến trúc sư, hiện nay vẫn còn công tác còn mẹ mình là giáo viên Tiểu học, mẹ mình đã về hưu được một năm rồi.

Xăm: Ồ, Bạn có chị em song sinh phải không? Hai người giống nhau như hai giọt nước vậy!

An: Đúng rồi. Đó là chị tớ, tên là Bình, hiện đang học khoa Kiến trúc ở trường Đại học Bách khoa. Chị ấy học giỏi và chơi ghi - ta rất là cừ.

Xăm: Vậy à, bạn thật hạnh phúc, tớ cũng muốn có một người chị gái. Anh trai bạn có sống cùng bố mẹ bạn không?

An: Có chứ! Anh ấy là một lập trình viên còn vợ anh ấy là một hướng dẫn viên du lịch. Anh chị rất bận, cháu lại còn nhỏ nên anh chị chẳng muốn ở riêng đâu. Bố mẹ mình cũng rất muốn sống cùng con cháu.

Xăm: Tớ cũng thích gia đình có nhiều thế hệ sống với nhau, gia đình bạn thật là hạnh phúc!

An: Cảm ơn bạn! Nếu có thời gian, mời bạn ghé thăm gia đình tớ nhé!

Xăm: Nhất định là vậy rồi!

HỘI THOẠI 2

An: Bạn đến rồi à? Mời bạn vào nhà chơi!

Xã: Nhà bạn đẹp quá, khí hậu rất trong lành!

An: Cảm ơn bạn nhé! Ngôi nhà này do bố mình thiết kế, tuy không to nhưng tiện ích và ấm cúng. Mời bạn vào nhà!

Xã: Ồ, mình nghĩ diện tích thế này là thoải mái rồi! Tầng 1 có phòng khách, phòng bếp và phòng ăn nhỉ? Nhà bạn có bao nhiêu phòng ngủ?

An: Nhà mình có tất cả 4 phòng ngủ. Ở tầng 1 có một phòng ngủ của bố mẹ mình. Trên tầng hai có phòng của mình và chị gái, phòng anh chị mình, phòng của cháu trai mình, nhưng cháu còn nhỏ, thường ngủ với bố mẹ nên phòng đó chẳng mấy khi sử dụng. Mỗi tầng sẽ có một nhà vệ sinh.

Xã: Còn tầng 3 gia đình bạn sử dụng làm gì?

An: Trên tầng 3 có 1 phòng thờ tổ tiên theo phong tục của người Việt, sân giặt và phơi đồ. Bố mẹ mình còn trồng một giàn hoa lan, đặt một bộ bàn trà để ngắm cảnh biển. Bạn có muốn lên tham quan không?

Xã: Có chứ, nghe đã thấy thú vị rồi! Giá như Lào có biển thì mình sẽ cố gắng xây một ngôi nhà bên bờ biển giống như nhà của bạn!

An: Mỗi loại nhà đều có vẻ đẹp riêng. Mình lại thích những ngôi nhà nhỏ xinh, hiện đại, gần gũi với thiên nhiên ở vùng ngoại ô hơn. Hôm nay ở đây ăn trưa cùng gia đình mình nhé, mình sẽ đãi bạn nhiều món hải sản thật ngon!

Xã: Cảm ơn bạn nhiều, mình rất thích ăn hải sản đấy!

HOẠT ĐỘNG 5

Tìm hiểu nội dung đoạn hội thoại

Bài tập 1. Dựa vào Hội thoại 1, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Mẹ của An về hưu trước bố An.		
2	An có một người chị bằng tuổi.		
3	Mẹ An và chị dâu của An là đồng nghiệp.		
4	Cháu trai của An đã gần 2 tuổi.		

Bài tập 2. Đọc Hội thoại 1 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Bức ảnh của gia đình An được chụp ở đâu? Từ bao giờ?

.....

2. Trong bức ảnh, gia đình An có tất cả bao nhiêu thành viên? Gồm những ai? Nêu nghề nghiệp của từng thành viên trong gia đình An?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Hiện nay gia đình An có bao nhiêu thành viên? Thành viên nhỏ tuổi nhất là bao nhiêu tuổi?

.....

.....

4. Gia đình của An là gia đình như thế nào?

.....

Bài tập 3. Dựa vào Hội thoại 2, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Ngôi nhà của An do bố An xây.		
2	Trên tầng hai nhà An có một phòng gia đình An không bao giờ sử dụng.		
3	Nhà của An ở gần biển.		
4	Xăm thích các ngôi nhà ở gần biển.		

Bài tập 4. Đọc Hội thoại 2 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Nhà của An có đặc điểm gì?

.....
.....

2. Nhà của An có bao nhiêu phòng? Hãy kể tên và số lượng các phòng?

.....
.....
.....

3. Bố mẹ An thường uống trà ở đâu?

.....

4. Bạn An thích một ngôi nhà như thế nào?

.....
.....

HOẠT ĐỘNG 6 Thực hành hội thoại

Xây dựng các hội thoại theo các tình huống sau rồi thực hành hội thoại trước lớp.

Mẫu:

Tình huống. Hội thoại về ngôi nhà bạn đang ở cùng gia đình.

A: Nhà của bạn là ngôi nhà như thế nào?

B: Nhà của tôi là một ngôi nhà nhỏ ở thành phố Uông Bí.

A: Nhà của bạn có bao nhiêu phòng?

B: Nhà tôi có 1 phòng khách, 3 phòng ngủ và một nhà vệ sinh thôi. Gia đình tôi có ít người. Nhà bạn có nhiều người không?

A: Nhà tôi có nhiều thành viên nên có đến 5 phòng ngủ. Điều gì bạn thích nhất về ngôi nhà bạn đang ở?

B: Tôi thích nhất là vườn cây xung quanh nhà. Tôi luôn cảm thấy thoải mái khi ở nhà của mình. Còn bạn, bạn thích nhất điều gì về ngôi nhà của bạn?

A: Tôi thích nhất phòng đọc sách của gia đình. Ở đó giữ rất nhiều cuốn sách quý và hay mà bố mẹ tôi mua từ khi còn trẻ. Khi có thời gian, bạn đến thăm nhà của chúng tôi nhé!

Tình huống 1. Bạn dẫn một người bạn về chơi thăm gia đình, hãy hội thoại để giới thiệu về các thành viên trong gia đình với người bạn đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 2. Hội thoại về những kỉ niệm đáng nhớ cùng gia đình hoặc một thành viên trong gia đình mà bạn yêu quý nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 3. Hội thoại về ngôi nhà truyền thống ở quê hương bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 4. Hội thoại về ngôi nhà mơ ước của bạn trong tương lai.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. TỪ VỰNG

Từ vựng về chủ đề <i>Ngôi nhà và gia đình</i>			
bố / mẹ	nhà vệ sinh/ vệ sinh khép kín	căn hộ	chú/ thím
vợ / chồng	phòng tắm	chung cư	cháu trai / cháu gái
anh trai / em trai	nhà xe (ga-ra)	nhà tầng	cháu nội
chị gái / em gái	nhà kho	nhà ống	con út
chị dâu / em dâu	ông ngoại / bà ngoại	biệt thự	máy giặt
anh rể / em rể	dì/ cậu	nhà cấp 4	máy rửa bát
con cả/ con thứ/ con út	bác / bá	ngoại thành	bàn là
phòng khách	chú/ mợ	phòng thờ	máy sấy
phòng ăn	em họ / anh họ	ông nội, bà nội	rèm cửa
phòng bếp	cháu ngoại	cô / chú	thảm
phòng ngủ	con thứ	bác / bá	nội thành
			sân thượng

HOẠT ĐỘNG 7

Giải nghĩa, đặt câu với từ mới

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. NGỮ PHÁP

4.1. LÝ THUYẾT

4.1.1. Cách hỏi về số lượng

Mấy / Bao nhiêu + DT ?

a. Cách sử dụng: “Mấy” và “bao nhiêu” dùng để hỏi về số lượng.

- *Mấy*: thường dùng để hỏi khi số lượng ít hơn 10.
- *Bao nhiêu*: hỏi khi số lượng lớn hơn 10.

Ví dụ:

1. A: Bạn có *mấy* cái bút?
B: Tôi có ba cái bút.
2. A: Lớp học của bạn có *bao nhiêu* sinh viên?
B: Lớp học của tôi có mười chín sinh viên.

b. Lưu ý:

+ Khi chưa xác định được số lượng cần hỏi là ít hay nhiều, có thể dùng “*bao nhiêu*” để hỏi.

Ví dụ:

1. A: Năm nay, cháu *bao nhiêu* tuổi?
B: Năm nay, cháu 9 tuổi ạ.
2. A: Gia đình bạn có *bao nhiêu* người?
B: Gia đình tôi có 4 người/ Gia đình tôi có 12 người.

+ Phân biệt: *mấy* / *thứ mấy*

Mấy: hỏi về số lượng.

Thứ mấy: hỏi về số thứ tự.

Ví dụ:

1. A: Nhà bạn có *mấy* người?
B: Nhà tôi có 5 người.

2. A: Bạn là con *thứ mấy*?

B: Tôi là con thứ ba.

3. A; Bạn ngồi bàn *thứ mấy* trong lớp?

B: Tôi ngồi bàn cuối cùng.

4.1.2. Cách dùng các phó từ chỉ sự tiếp diễn: “*cũng*”, “*vẫn*”, “*còn*”, “*cứ*”

Vẫn	+	ĐgT/ CĐgT
Cứ		TT/ CTT
Còn		

a. Cách sử dụng

Cả ba từ này đều chỉ sự tiếp diễn của hành động, trạng thái trong một khoảng thời gian nào đó.

+ “*Vẫn, còn*”: chỉ sự không thay đổi ở thời điểm nói.

Ví dụ:

1. Muộn rồi nhưng bạn ấy *vẫn* học bài.
2. Cô giáo đã vào lớp mà sinh viên *còn* nói chuyện.

+ “*Cứ*”: thể hiện sự không thay đổi bất chấp mọi hoàn cảnh, điều kiện.

Ví dụ:

Anh ấy *cứ* đi mặc dù trời đang mưa to.

b. Lưu ý:

+ “*Vẫn*” và “*còn*” / “*Vẫn*” và “*cứ*” có thể được sử dụng như một từ với ý nghĩa không thay đổi.

Ví dụ:

1. Trời *vẫn còn* mưa.
2. Bố mẹ đã khuyên bảo nhiều lần nhưng cậu ấy *vẫn cứ* chơi điện tử.

+ “*Cũng*”: biểu thị sự giống nhau về hiện tượng, trạng thái, hoạt động, tính chất của điều được nêu ra so với điều vừa được nói đến hoặc so với trước kia.

Ví dụ:

1. Đêm nay, trời *cũng* lạnh như đêm qua.
2. Lần đầu tiên tôi đến Hàng Châu *cũng* vào một ngày mưa như thế này.

4.1.3. Cách dùng các phó từ chỉ sự phủ định: “không”, “chưa”, “chẳng”, “chả”

+ Phó từ “không”, “chẳng” và “chả” thường đi với các động từ và tính từ để biểu thị ý nghĩa phủ định.

+ Phó từ “không” và “chẳng” còn có thể đi với danh từ, đại từ để phủ định sự tồn tại của sự vật hoặc hiện tượng.

Ví dụ:

1. Không chần, không đệm, không màn thì ngủ làm sao được! (*Chẳng* chần, *chẳng* đệm, *chẳng* màn thì ngủ làm sao được!)
2. Không gì có thể so sánh với vẻ đẹp của vịnh Hạ Long (*Chẳng* gì có thể so sánh với vẻ đẹp của vịnh Hạ Long).
3. Không ai ở đây không biết anh ta! (*Chẳng* ai ở đây không biết anh ta).

+ Phó từ “chưa” để phủ định điều được nói đến không có hoặc không xảy ra cho đến hiện tại (có thể xảy ra trong tương lai).

Ví dụ:

1. Trời *chưa* sáng.
2. Anh ấy *chưa* đến.

4.1.4. Cách dùng cấu trúc: “Giá...thì”

a. Cấu trúc

<i>Giá (như)</i>	+ A	+ <i>thì</i>	+ B	.
<i>Giá (như)</i>	+ CN – VN	+ <i>thì</i>	+ CN – VN	.

b. Ý nghĩa

Kết cấu này dùng để chỉ quan hệ điều kiện – kết quả giữa vế A và vế B với hai ý nghĩa:

+ Biểu thị mong muốn, ước mơ của người nói nhưng mong muốn đó không thể thực hiện được hoặc rất khó trở thành hiện thực.

Ví dụ:

1. *Giá (như) tôi có đôi cánh thì tôi sẽ bay đi khắp mọi nơi.*
2. *Giá (như) tôi là anh ấy thì tôi sẽ không làm như vậy.*

+ Biểu thị một sự tiếc nuối vì một sự việc nào đó đã xảy ra trong quá khứ.

Ví dụ:

1. *Giá (như) không có dịch bệnh Covid -19 thì chúng tôi sẽ đi Hàn Quốc vào tháng 8 này.*
2. *Giá (như) ngày ấy tôi học Công nghệ thông tin thì bây giờ tôi đã có một công việc tốt rồi.*

4.2. THỰC HÀNH

HOẠT ĐỘNG 8

Thực hành ngữ pháp

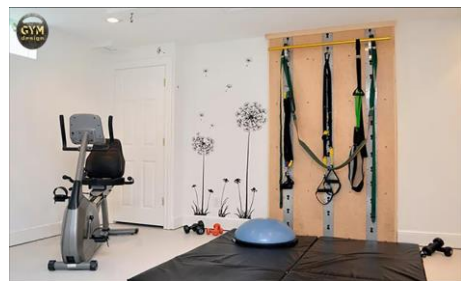
Bài tập 1. Thực hành hỏi đáp về loại nhà, công dụng của các phòng cho phù hợp với các hình ảnh sau:

Mẫu:



A: Nhà này là loại nhà gì?

B: Nhà này là nhà sàn.



A: Phòng này dùng để làm gì?

B: Phòng này dùng để tập thể dục



.....
.....

.....
.....



.....
.....



.....
.....

Bài tập 2. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.

1. Mẹ của Chi tên là Mai, Mai có một người em gái tên là Hà. Chi gọi Hà là

.....

2. Cô Hà có chồng tên là Dũng. Chi gọi Dũng là

3. Mẹ của Chi còn có một người em trai tên Mạnh. Chi gọi Mạnh là

.....

Mạnh có vợ tên là Hoa. Chi gọi Hoa là

4. Chi gọi bố mẹ của cô Mai là

5. Bố của Chi tên là Việt. Việt có một người anh trai tên Nam, Chi gọi người đó

là

6. Nam có vợ tên Thu. Việt gọi cô Thu là

Bài tập 3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.

1. Mẹ của bố tôi là.....của tôi. Bố của bố tôi là.....của tôi.
2.là vợ của cậu tôi.
- 3.....là chồng của dì tôi.
4.là chị gái của bố tôi.
5. Chồng của chị gái tôi là.....của tôi.
6. Vợ của anh trai tôi là.....của tôi.
7. Bố của con trai tôi là.....của tôi.
8. Con gái của tôi là.....của bố mẹ tôi, là.....của bố mẹ chồng tôi.
9. Con trai của anh trai và chị dâu tôi là.....của tôi.
10. Các con của anh chị tôi là.....với các con tôi.
11. Vợ của em trai bố tôi là.....thím của tôi.

Bài tập 4. Nối từ chỉ các chức năng, công dụng với các đồ vật / công cụ cho phù hợp với chức năng / công dụng đó.

STT	Chức năng / công dụng	Đồ vật
1	Làm sạch bát, đĩa sau khi ăn	a. Thảm trải sàn
2.	Làm khô quần áo	b. Máy sấy tóc
3	Làm sạch quần áo	c. Máy giặt
4	Làm khô tóc	d. Ga
5	Làm sạch chân trước khi vào nhà	e. Chăn
6.	Chống nắng chiếu vào nhà	g. Máy rửa bát
7.	Điều chỉnh nhiệt độ phòng	h. Lò vi sóng
8	Đắp giữ ấm cơ thể	i. Điều hoà nhiệt độ
9	Trải để giữ sạch giường đệm	k. Tủ sấy quần áo
10	Hâm nóng thức ăn / rã đông đồ ăn	l. Rèm cửa

Bài tập 5. Đặt câu hỏi cho các câu trả lời sau:

1.

Gia đình tôi có 5 người.

2.

Việt Nam có 64 tỉnh.

3.

Con gái tôi năm nay 5 tuổi.

4.

Mỗi bàn ăn có thể ngồi được 10 người.

5.

Bà nội tôi đã 90 tuổi rồi.

6.

Lớp học của tôi có 3 bạn nam.

7.

Cái túi đây rẻ, có 50.000 đồng thôi.

Bài tập 6. Chữa lỗi sai trong các câu sau:

1. Bà năm nay mấy tuổi rồi? - Tôi gần 70 rồi anh ạ!

.....

2. Anh bán cái ba – lô này mấy tiền? – Tôi để rẻ cho anh, 300.000 đồng thôi.

.....

3. Gia đình An có bao nhiêu người? - Gia đình An có người thứ 6.

.....

4. Bạn là con thứ mấy trong gia đình? - Tôi là thứ cuối cùng.

.....

5. Bếp điện dùng rất an toàn nhưng mọi người cũng dùng bếp ga.

.....

Bài tập 7. Dùng cấu trúc “ Giá / Giá như A thì B” để viết câu hoàn chỉnh dựa vào những từ ngữ cho sẵn dưới đây:

1. Dịch bệnh phức tạp. Gia đình tôi đi du lịch châu Âu

.....

2. Tôi không ở Trung Quốc. Tôi muốn đi ăn lẩu ở Tứ Xuyên

.....

3. Tôi muốn có một đứa con gái. Tôi mua thật nhiều váy đẹp cho con

.....

4. Anh ấy uống rượu. Anh ấy gây ra tai nạn đáng tiếc

.....

5. Ngôi nhà của gia đình tôi không có sân rộng. Bố mẹ tôi muốn làm một giàn hoa giấy

.....

Bài tập 8. Hoàn thành các câu sau theo cấu trúc câu đã học:

1. Giá tôi có nhiều tiền

2. tôi sẽ trồng rau.

3. Giá như ông bà tôi còn sống

4. thì tôi đã không muộn họp.

5. Giá như tôi dành nhiều thời gian cho cô ấy hơn

.....

6. Giá như nhà tôi ở gần biển

7. tôi sẽ làm việc ở Mỹ.

8. Giá như anh gặp em sớm hơn

Bài tập 9. Sử dụng “vẫn”, “còn”, “vẫn còn” hoàn thành các hội thoại sau:

1. A: Anh Lâm đã đi chơi về chưa?
 B: Chưa, anh ấy.....



2. A: Lớp Ngôn ngữ Anh đã được nghỉ chưa?
 B: Chưa, các bạn ấy.....



3. A. Anh Phi -lip (Phillip) đã đến cơ quan chưa?
 B. Chưa, anh ấy.....



4. A: Chị Linh San đã về chưa?
 B. Chưa, tuy chị ấy ốm nhưng chị ấy.....



5. A: Cháu đã dậy chưa con?
 B: Chưa mẹ ạ, cháu.....



Bài tập 10. Điền các phó từ “cũng, vẫn, còn, cứ” vào chỗ trống sau:

1. Ngôi nhà này được xây nhiều năm rồi nhưng màu sơn.....đẹp.
2. Thời tiết rất lạnh nhưng hoa đàonở.
3. Thư viện sắp đóng cửa nhưng cậu ấy.....ngồi đọc sách.
4. Bão..... ảnh hưởng đến nước ta nên một số địa phương có mưa vừa và mưa to trong đêm nay.
5. Đêm ấy trời lạnh như đêm nay.

6. Tôi..... một mũi vắc- xin chưa tiêm.
7. Đồ chơi ấy đã cũ lắm nhưng cô bé..... không chịu bỏ đi.
8. Ông nội tôi tuy đã 80 tuổi nhưng sức khoẻ..... tốt.
9. Máy sấy quần áo này dùng được.
10. Nhà kho chứa nhiều đồ lắm rồi, không thể để thêm chỗ sách đó được đâu!
11. Sang tháng mười rồi mà trời nóng.
12. Sao cô ấy khóc mãi thế!
13. Con đừng đi đâu kéo bị lạc, ngồi đây đợi mẹ nhé!
14. Nếu mệt thì chị đừng đi làm vội,..... nghỉ ngơi cho khỏe!

Bài tập 11. Đặt 3 câu với mỗi phó từ phủ định sau:

1. Không

.....

2. Chưa

.....

3. Chẳng

.....

4. Chẳng

.....

Bài tập 12. Điền “không, chưa, chẳng, chả” vào chỗ trống trong các câu sau cho phù hợp:

1. Tôi ăn cơm ở nhà đâu, các anh đừng đợi tôi nhé!
2. Bà ngoại tôi rất chiều các cháu, bà mắng chúng tôi bao giờ.
3. Đợi chị ấy một lúc, chị ấy ăn xong đâu.
4. Thời tiết..... chuyển sang đông mà đã thấy lạnh rồi.
5. Anh ấy buồn nên quan tâm gì đến công việc.
6. Chị tôi chuyển cơ quan rồi, chị tôi làm việc ở đó nữa.
7. Ngôi nhà này chúng tôi ở 8 năm rồi, chúng tôi..... sơn lại nhà.
8. Mấy hôm nay bạn có nhìn thấy Hùng đâu không?
- Tôi..... thấy anh ấy đâu cả.
9. Sao hôm nay còn nhiều cơm thế?
- Các bạn ấy..... ăn. Các bạn ấy ăn mì tôm hết rồi ạ.
10. Trời mưa nhưng cất quần áo vào thôi!
11. Anh ấy đã hơn 40 tuổi nhưng..... lấy vợ nên bố mẹ anh ấy rất lo lắng.

Bài tập 13. Sử dụng các cấu trúc câu đã học để hoàn thành các câu sau:

1. Giá như tôi cao lớn hơn
2. Hôm qua anh ấy đã thất chiếc cà vạt màu đỏ, hôm nay
3. Giá như ông nội tôi còn sống
4. Nói mãi mà
5. Sắp thi rồi mà
6. cơm rang thập cẩm à? Hôm nay ăn món khác đi!
7. Chào Mai (Mike)! Gia đình cậu dạo này thế nào? Mọi người..... khỏe chứ?

Bài tập 14. Sắp xếp các câu sau thành một đoạn hội thoại và viết lại hội thoại đó.

1. Ồ, vậy tiện quá! Căn hộ rộng bao nhiêu hả anh?
2. Khoảng 12 km em ạ. Đi ô tô khoảng 15 phút là đến nơi. Có thời gian rảnh, các em sang nhà anh chơi nhé!
3. Anh Nam oi, anh đã chuyển về căn hộ mới chưa?
4. Nhớ đấy! Sang thì gọi trước cho anh nhé!

5. Vậy à, thế mà anh không nói cho chúng em biết. Căn hộ anh ở tầng bao nhiêu?
6. Anh chuyển về được 1 tuần rồi em ạ.
7. Thế là thoải mái rồi anh ạ. Từ khu chung cư anh ở đến nơi làm việc bao nhiêu km?
8. Nếu cuối tuần này rảnh, chúng em sẽ sang thăm anh.
9. Anh ở tầng 11, căn hộ mát mẻ, ở dưới khu chung cư còn có một siêu thị khá lớn.
10. Căn hộ rộng 90m². Có một phòng khách, 3 phòng ngủ thôi.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 15. *Chữa lỗi sai trong các câu sau đây rồi viết lại cho đúng:*

1. Khu này ít dân cư lắm, có những ngôi nhà này thôi ạ!
.....
2. Khách sạn này to nhất thành phố. Vài phòng trong khách sạn đều rất tiện nghi.
.....
.....
3. Hôm nay là cuối tháng rồi mà đã có tiền lương.
.....
4. Giám đốc đã đi công tác trong Đà Nẵng rồi nên hôm nay ông ấy chưa đến đâu.
.....
5. Nếu hồi nhỏ tôi nghe lời bố mẹ học hành chăm chỉ thì bây giờ tôi không vất vả như thế này.

.....
.....
6. Giá như một ngày có 48 tiếng mà tôi sẽ làm được nhiều việc hơn.

.....
7. Tôi có những cái bút màu xanh này thôi, anh xem có sử dụng được cái nào không thì lấy nhé!

.....
8. Mary và Phi-lip mới cưới, cuộc sống nghèo mà còn hạnh phúc.

.....
9. Chúng mình sẽ chỉ đi 2 ngày, em mang những bộ quần áo đi thôi nhé!

.....
10. Rượu nặng quá, uống từ hôm qua mà hôm nay chẳng còn say.

5. LUYỆN TẬP

5.1. LUYỆN ĐỌC

HOẠT ĐỘNG 9

Luyện đọc thành tiếng

Hội thoại

Con nuôi

Cô giáo cho cả lớp xem một bức ảnh chụp một gia đình. Có một cậu bé màu da khác với mọi người. Một bạn nam đứng dậy:

- Thưa cô, bạn ấy là con nuôi phải không ạ?

Cô khẽ mỉm cười:

- Tại sao con biết?

Bạn nam lắc đầu, tiu ngưu ngồi xuống. Một cô bé bẽn lẽn thưa:

- Thưa cô, con biết rất nhiều về con nuôi ạ!

Có tiếng vặn hỏi ở dưới lớp:

- Thế con nuôi là gì?

Cô bé đứng thẳng dậy, uốn ngực, vẻ mặt tươi tỉnh, hai bím tóc lúc lắc, dong dạc nói:

- Con nuôi nghĩa là mình lớn lên từ trong tim mẹ chứ không phải từ trong bụng!



Gia đình thân thương

Ba làm ngựa cưỡi	Ông ngồi kể chuyện	Ông, bà, ba, mẹ
Mẹ chơi ú oà	Bà hát dân ca	Người bạn đầu tiên
Con cười nắc nẻ	Cánh cò đưa võng	Thân thương biết mấy
Phi ngựa đường xa.	Đồng gần đồng xa	Suốt đời không quên.

Phạm Đức An

HOẠT ĐỘNG 10

Luyện đọc hiểu

Hội thoại

Bài tập 1. Dựa vào Hội thoại trên, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Trong bức ảnh cô giáo cho cả lớp xem, có một thành viên không giống các thành viên còn lại trong gia đình.		
2	Bạn nam trong lớp không hiểu thế nào là “con nuôi”.		
3	Cô bé ở trong lớp là con nuôi trong gia đình của cô bé.		
4	Bố mẹ và con cái có thể không cùng huyết thống.		

Bài tập 2. Đọc bài Hội thoại và trả lời các câu hỏi sau:

1. Vì sao bạn nam trong lớp lại nghĩ rằng cậu bé trong ảnh là con nuôi?

.....
.....

2. Thái độ của cô bé khi trả lời câu hỏi như thế nào?

.....
.....

3. Bạn hiểu thế nào về câu: “Con nuôi nghĩa là mình lớn lên từ trong tim mẹ chứ không phải từ tim mẹ”?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài đọc

Bài tập 1. Dựa vào Bài đọc, xác định thông tin sau đúng hay sai:

STT	Nội dung thông tin	Đúng	Sai
1	Người bố đã làm một con ngựa cho con chơi.		
2	Con rất vui, cười nhiều khi chơi ú oà cùng ông.		
3	Mẹ là người hát ru con mỗi khi con ngủ.		
4	Em bé là thành viên được cả nhà yêu thương và quan tâm nhất.		

Bài tập 2. Đọc bài đọc và trả lời các câu hỏi sau:

1. Bài đọc nhắc đến bao nhiêu thành viên trong gia đình? Là những ai?

.....
.....

2. Hãy kể tên các hoạt động của các thành viên trong gia đình được nói đến trong bài thơ?

.....
.....

3. Vì sao nói ông, bà, ba, mẹ là những người bạn đầu tiên trong cuộc đời của con?

.....
.....

5.2. LUYỆN NGHE

HOẠT ĐỘNG 11 Luyện nghe hội thoại

Bài tập 1. Nghe và xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Gia đình truyền thống của người Nhật có nhiều thế hệ sinh sống cùng nhau.		
2	Hiện nay, gia đình của người Nhật thường là các gia đình nhỏ.		
3	Ở Nhật Bản, bố mẹ sẽ giúp các con trong việc chăm sóc cháu.		
4	Phụ nữ Nhật Bản sinh con muộn vì họ không muốn có con.		
5	Ở Nhật Bản, người đàn ông là người cầm tiền.		
6	Thanh niên Nhật Bản rất cần cù và độc lập.		
7	Người Việt Nam và người Nhật Bản rất coi trọng truyền thống gia đình.		

Bài tập 2. Nghe Hội thoại và chọn đáp án đúng cho mỗi câu.

1. Anh Lâm sẽ chuyển đến nhà mới sau bao lâu nữa?
A. Nửa tháng. B. Một tháng. C. Hai tháng. D. Ba tháng.
2. Nhà anh Hoàng như thế nào?
A. Nhà ống, thiết kế tiện ích, có nhiều gió và ánh sáng.
B. Nhà ống, có gió, ánh sáng, nhiều cây xanh.
C. Nhà ống, nhiều cây xanh, nội thất nhiều màu.
D. Nhà ngoại ô, nhiều cây xanh, lấy được gió và ánh sáng ngoài trời.
3. Màu sắc chính trong ngôi nhà của anh Hoàng là màu
A. nâu. B. hồng. C. xanh. D. trắng.
4. Anh Lâm đã gợi ý anh Hoàng làm gì để tạo không gian xanh cho ngôi nhà?
A. Chọn nội thất màu xanh. B. Trồng thêm cây trong nhà.
C. Đặt các chậu cây cảnh trong nhà. D. A, B, C đều đúng.
5. Việc nào sau đây anh Lâm chưa thể làm ngay được?
A. Chọn thiết kế nhà. B. Chọn nội thất cho phòng trẻ em.
C. Chọn nội thất cho phòng ngủ. D. Mua cây cảnh trang trí.

Bài tập 3. Dựa vào nội dung đoạn hội thoại trên, trả lời các câu hỏi sau:

1. An mua quần áo mới và giày mới để đi đâu?
.....

2. Vì sao An không mua áo phông, quần bò và giày thể thao?
.....

3. Hải định mua quần áo thể thao cho ai?
.....

4. Vì sao Hải không mua giày đá bóng?
.....

Bài tập 1. Nghe và trả lời câu hỏi sau:

- Hiện nay, gia đình của Linh có bao nhiêu người?
A. 4 người. B. 5 người. C. 6 người. D. 7 người.
- Bà của Linh từng làm việc ở đâu?
A. Bệnh viện. B. Thư viện.
C. Đài truyền hình. D. Trường học.
- Mẹ của Linh năm nay bao nhiêu tuổi?
A. 70 tuổi. B. 50 tuổi. C. 45 tuổi. D. 55 tuổi.
- Điều nào sau đây không đúng về anh trai và chị dâu của Linh?
A. Anh chị của Linh rất hài hước. B. Anh chị của Linh là đồng nghiệp.
C. Anh chị của Linh có một con gái. D. Anh chị Linh ít có thời gian rảnh.
- Linh là con thứ mấy trong gia đình?
A. Thứ nhất B. Thứ hai B. Thứ ba D. Thứ tư

Bài tập 2. Nghe và điền vào chỗ trống.

Căn nhà ấm áp của em

Nhà là nơi để em dù đi xa biết mấy cũng luôn nhớ về với bao(1) mong nhớ. Nơi đó có những người thân luôn yêu thương và chờ đón em trở về.

Nhà em được bao quanh bởi một(2) cây gỗ. Nhà em có hai tầng, sơn màu(3), trước cổng nhà có trồng giàn hoa ti-gôn xanh tươi. Ngôi nhà trở nên (4) hơn với giàn hoa cùng những chùm hoa màu hồng phủ kín phía trước. Phòng khách nhà em (5), thoải mái, ngoài cửa chính còn có hai cửa sổ đón (6). Phòng bếp đồng thời cũng là phòng ăn – là nơi vẫn diễn ra những bữa tối vui vẻ và đầm ấm của gia đình em. Liên ngay nhà ăn là (7) lên tầng hai. Trên tầng có phòng ngủ của bố mẹ em, phòng của anh trai em, phòng em và một phòng vệ sinh chung.

Nhà em còn có (8) để bố em trồng cây. Mảnh vườn ấy còn là nơi.....(9) rất nhiều kỉ niệm tuổi thơ của hai anh em. Em rất yêu quý ngôi nhà của em.

5.3. LUYỆN NÓI

HOẠT ĐỘNG 13

Luyện nói độc thoại

Bài tập 1. Giới thiệu về các thành viên trong gia đình của bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 2. Hãy nói quan điểm, suy nghĩ của bạn về một gia đình hạnh phúc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....

Bài tập 3. Nói về ngôi nhà mà bạn có nhiều kỉ niệm nhất.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

HOẠT ĐỘNG 14

Luyện nói hội thoại

Lớp chia thành các nhóm học tập, từng nhóm phân vai cho các thành viên của nhóm mình để hội thoại về chủ đề *Ngôi nhà – Gia đình* trong các tình huống sau:

- Bạn Hồng dẫn Trương Viễn – một lưu học sinh Trung Quốc đang học tập tại Việt Nam về thăm và giới thiệu với gia đình.

- Một gia đình nhỏ đi tham quan và bàn bạc để quyết định xem có nên mua một căn hộ chung cư trong thành phố hay không.

5.4. LUYỆN VIẾT

HOẠT ĐỘNG 15 Luyện viết chính tả

Nghe và viết đoạn chính tả sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG 16 Luyện viết đoạn văn

Viết đoạn văn (8 – 10 câu) nói về một người thân trong gia đình bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG 17 **Luyện viết bài văn**

Bài tập 1. *Viết bài văn miêu tả ngôi nhà truyền thống ở quê hương của bạn có sử dụng các cấu trúc câu đã học.*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 2. Viết một bài văn nói về vai trò của gia đình, trong đó có sử dụng các cấu trúc câu đã học.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. THÔNG TIN CHO BẠN

Thành ngữ - tục ngữ

*** Một số thành ngữ - tục ngữ Việt Nam nói về tình cảm gia đình**

- *Chị ngã em nâng*: nói về tình cảm chị em trong gia đình: chị em trong gia đình cần phải luôn giúp đỡ nhau trong mọi hoàn cảnh, đặc biệt là lúc khó khăn hoạn nạn.

- *Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm*: nói về vị trí, vai trò của từng thành viên trong gia đình. Hạnh phúc gia đình cần có sự góp sức của cả vợ và chồng. Người chồng đóng vai trò trụ cột, gánh vác những việc quan trọng, còn người phụ nữ sẽ lo vun vén nhà cửa, chăm sóc và giáo dục con cái.

- Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu ca dao trên nói về tình cảm cha mẹ dành cho con cái, không gì có thể so sánh và đong đếm được.

- *Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà*: là ba việc quan trọng nhất trong cuộc đời người đàn ông: mua trâu (ngày nay là phát triển sự nghiệp), chọn được người vợ tốt và xây nhà.

- *Vợ hiền hoà, làm nhà hướng Nam*: một người đàn ông may mắn, hạnh phúc khi có người vợ hiền và nhà hướng tốt. Người Việt Nam thường làm nhà hướng Nam để đón gió Nam, gió Đông Nam sẽ mát mẻ, dễ chịu.

- *Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm*: nhà sạch là nhà luôn được dọn dẹp, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, tạo không khí trong lành, mát mẻ. Bát sạch là bát được rửa cẩn thận, khi bung bát cơm lên thấy dễ chịu, cho cảm giác ngon miệng.

1. NGỮ ÂM: CÁC VẦN BẮT ĐẦU TỪ ÂM U

HOẠT ĐỘNG 1 Đánh vần, đọc trơn các vần bắt đầu từ âm *u*

Các vần bắt đầu từ âm *u* gồm: *u, ua, uc, ui, um, un, ung, ut, uo, uê, uy, up, uya, uôc, uôi, uôm, uôn, uông, uôt, uân, uât, uyên, υχ, uynh, uyênh, uyêt.*

HOẠT ĐỘNG 2 Tạo tiếng có vần bắt đầu từ âm *u* theo bảng sau:

<i>c</i>	<i>u</i>

	`	´	ˊ	˜	˙
<i>cu</i>	<i>cù</i>	<i>cú</i>	<i>củ</i>	<i>cũ</i>	<i>cụ</i>

	<i>ua</i>	<i>uc</i>	<i>um</i>	<i>un</i>	<i>ung</i>	<i>ui</i>
<i>b</i>						
<i>c</i>						
<i>ch</i>						
<i>d</i>						
<i>đ</i>						
<i>g</i>						

	<i>ua</i>	<i>uc</i>	<i>um</i>	<i>un</i>	<i>ung</i>	<i>ui</i>
<i>gi</i>						
<i>h</i>						
<i>k</i>						
<i>kh</i>						
<i>l</i>						
<i>m</i>						
<i>m</i>						
<i>ng</i>						
<i>nh</i>						
<i>ph</i>						
<i>q</i>						
<i>r</i>						
<i>s</i>						
<i>t</i>						
<i>th</i>						
<i>tr</i>						
<i>v</i>						
<i>x</i>						

	<i>ut</i>	<i>uê</i>	<i>uơ</i>	<i>uy</i>	<i>uya</i>	<i>uôc</i>
<i>b</i>						
<i>c</i>						
<i>ch</i>						
<i>d</i>						
<i>đ</i>						
<i>g</i>						
<i>gi</i>						
<i>h</i>						
<i>k</i>						
<i>kh</i>						
<i>l</i>						
<i>m</i>						
<i>m</i>						
<i>ng</i>						
<i>nh</i>						
<i>ph</i>						
<i>q</i>						
<i>r</i>						
<i>s</i>						
<i>t</i>						
<i>th</i>						
<i>tr</i>						
<i>v</i>						
<i>x</i>						

	<i>uôm</i>	<i>uôn</i>	<i>ông</i>	<i>uôi</i>	<i>uôt</i>	<i>uân</i>
<i>b</i>						
<i>c</i>						
<i>ch</i>						
<i>d</i>						
<i>đ</i>						
<i>g</i>						
<i>gi</i>						
<i>h</i>						
<i>k</i>						
<i>kh</i>						
<i>l</i>						
<i>m</i>						
<i>m</i>						
<i>ng</i>						
<i>nh</i>						
<i>ph</i>						
<i>q</i>						
<i>r</i>						
<i>s</i>						
<i>t</i>						
<i>th</i>						
<i>tr</i>						
<i>v</i>						
<i>x</i>						

	<i>uât</i>	<i>uych</i>	<i>uyên</i>	<i>uynh</i>	<i>uyênh</i>	<i>uyêt</i>
<i>b</i>						
<i>c</i>						
<i>ch</i>						
<i>d</i>						
<i>đ</i>						
<i>g</i>						
<i>gi</i>						
<i>h</i>						
<i>k</i>						
<i>kh</i>						
<i>l</i>						
<i>m</i>						
<i>n</i>						
<i>ng</i>						
<i>nh</i>						
<i>ph</i>						
<i>q</i>						
<i>r</i>						
<i>s</i>						
<i>t</i>						
<i>th</i>						
<i>tr</i>						
<i>v</i>						
<i>x</i>						

HOẠT ĐỘNG 3

Đánh vần, đọc trơn vần, tiếng chứa vần bắt đầu từ âm u

Đánh vần, đọc trơn vần, tiếng chứa vần bắt đầu từ âm u theo bảng đã hoàn thành.

2. HỘI THOẠI

HOẠT ĐỘNG 4

Đọc đoạn hội thoại có chủ đề *Địa điểm, địa chỉ*

HỘI THOẠI 1

Tịnh Kỳ: Hoà này, lần này sang Việt Nam, tớ muốn đi du lịch ở Sa Pa. Sa Pa ở đâu và cách Quảng Ninh xa không?

Hoà: Sa Pa ở tỉnh Lào Cai – một tỉnh ở Tây Bắc Việt Nam, cách Quảng Ninh khoảng 500 km. Sa Pa có nhiều cảnh đẹp tự nhiên, hùng vĩ, khí hậu mát mẻ quanh năm, được ví như một “châu Âu thu nhỏ” ở Việt Nam.

Tịnh Kỳ: Nghe thú vị quá! Tớ có thể lên Sa Pa bằng cách nào?

Hoà: Bạn có thể đi bằng xe khách giường nằm hoặc đi tàu, giá vé tàu và ô tô bằng nhau thôi.

Tịnh Kỳ: Cảm ơn bạn rất nhiều. Tớ sẽ đi tàu để có thể ngắm phong cảnh trên đường. Ở Sa Pa thì chỗ nào đẹp nhất để chụp ảnh hả Hoà?

Hoà: Tất cả các địa điểm ở Sa Pa đều đẹp. Tuy nhiên, bạn không nên bỏ qua nhà thờ Sa Pa, bản Cát Cát, đi cáp treo để lên đỉnh núi Phan-xi-păng, thung lũng Mường Hoa và Cầu Mây Tả Van nhé!

Tịnh Kỳ: Được, tớ sẽ ghi nhớ! Hoà có biết số điện thoại của khách sạn hoặc nhà nghỉ nào trên Sa Pa không để tớ liên hệ đặt phòng trước.

Hoà: Có đấy! Khách sạn này nằm trong khu nghỉ dưỡng tại thị trấn Sa Pa luôn. Tớ nghĩ bạn sẽ rất thích các dịch vụ tại đây!

Tịnh Kỳ: Vậy tốt quá! Cảm ơn bạn nhiều nhé!

Hoà: Không có gì đâu, chuyện nhỏ ấy mà, chúc bạn có chuyến đi chơi vui vẻ và chụp được nhiều ảnh đẹp nhé!

HỘI THOẠI 2

Thanh Di: Tịnh Kỳ ơi, bọn mình lạc đường rồi! Tớ nhớ lúc đi chúng mình không qua đây đâu!

Tịnh Kỳ: Tớ cũng nhớ là vậy! Phố ẩm thực này dài và nhiều ngõ ngách quá, chúng ta cần phải hỏi thôi. Nếu không đến sáng chưa tìm được về khách sạn mất!

Thanh Di: Chúng cháu chào bác ạ, bác ơi, bác làm ơn cho cháu hỏi, khách sạn Mê-li-a ở đâu hả bác?

Bác: Khách sạn Mê-li-a dễ tìm thôi. Bây giờ các cháu đi ngược lại con đường này sẽ đến một vòng xuyên lớn. Ở đó có 3 đường: một đường là Ô Quy Hồ, một đường là Hàm Rồng, một đường là Cầu Mây. Các cháu rẽ vào đường Cầu Mây. Khách sạn Mê-li-a ở cuối đường đó, bên tay trái nhé!

Thanh Di: Bác ơi, từ đây đến vòng xuyên đi bộ hết bao lâu ạ?

Bác: Từ đây đến đó khoảng 1 km, các cháu đi khoảng 12 phút thôi.

Thanh Di: Cháu hiểu rồi, cháu cảm ơn bác vì đã giúp đỡ chúng cháu ạ!

Bác: Không có gì, các cháu đi đường cẩn thận nhé!

Thanh Di, Tịnh Kỳ: Vâng, chúng cháu chào bác ạ!

HOẠT ĐỘNG 5

Tìm hiểu nội dung đoạn hội thoại

Bài tập 1. Dựa vào Hội thoại 1, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Tịnh Kỳ muốn biết cách đi từ Quảng Ninh lên Sa Pa.		
2	Tỉnh Lào Cai ở miền Bắc Việt Nam.		
3	Ở Sa Pa chỉ có một vài địa điểm để chụp ảnh đẹp.		
4	Khách sạn Hoà giới thiệu cho Tịnh Kỳ ở giữa thị trấn Sa Pa.		

Bài tập 2. Đọc Hội thoại 1 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Bạn Tịnh Kỳ muốn đi du lịch ở đâu?

.....

2. Tỉnh Lào Cai ở vị trí nào trên bản đồ Việt Nam?

.....

3. Vì sao bạn Hoà khuyên Tịnh Kỳ nên đến Sa Pa?

.....

.....

4. Tịnh Kỳ chọn lên Sa Pa bằng phương tiện nào? Vì sao?

.....

.....

Bài tập 3. Dựa vào Hội thoại 2, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Thanh Di và Tịnh Kỳ đi chơi đến sáng mới về khách sạn.		
2	Thanh Di và Tịnh Kỳ không tìm được đường đến phố ẩm thực.		
3	Khách sạn Mê-li-a nằm trên một ngã ba.		
4	Từ chỗ Thanh Di và Tịnh Kỳ hỏi đường, cần đi bộ 12 phút nữa mới đến khách sạn Mê-li-a.		

Bài tập 4. Đọc Hội thoại 2 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Ở phố ẩm thực, Tịnh Kỳ và Thanh Di đã gặp vấn đề gì ?

.....

2. Vì sao Tịnh Kỳ và Thanh Di lại không nhớ được đường về khách sạn?

.....

3. Tịnh Kỳ và Thanh Di đã làm thế nào để về đến khách sạn?

.....
.....

4. Khách sạn Mê-li-a nằm ở phố nào?

.....
.....

HOẠT ĐỘNG 6

Thực hành hội thoại

Xây dựng các hội thoại theo các tình huống sau rồi thực hành hội thoại trước lớp.

Giả sử bạn đang đứng ở vị trí ATM Vietinbank. Hãy xây dựng các đoạn hội thoại giữa bạn và một người đi đường hỏi vị trí của các địa điểm sau:

- Cà phê Dingtea
- Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước
- Đường Nguyễn Quý Đức
- Imperia Garden
- Zen Tower Hà Nội
- Phố Hạ Đình



.....
.....
.....
.....

Dotted lines for writing.

3. TỪ VỰNG

Từ vựng về chủ đề <i>Địa điểm, địa chỉ</i>			
địa chỉ	xe khách / xe khách giường nằm	dịch vụ	khởi hành
số điện thoại	bến xe	lưu ý/ chú ý	lạc đường
du lịch	tàu / vé	rẽ trái/ rẽ phải/ đi thẳng/ đi ngược	ngã ba
phong cảnh	đặt xe / đặt phòng	trên / dưới/ trước/ sau	phố / đường
khám phá	nhà nghỉ	ở / tại	vòng xuyên
hùng vĩ	khách sạn	quảng trường	giá (giá cả)

HOẠT ĐỘNG 7

Giải nghĩa, đặt câu với từ mới

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. NGỮ PHÁP

4.1. LÝ THUYẾT

4.1.1. Cách hỏi về địa điểm, địa chỉ, số điện thoại

a. Cách hỏi địa điểm

Trong tiếng Việt, muốn hỏi địa điểm, người ta dùng cấu trúc: "...ở đâu". Cấu trúc này còn dùng để hỏi về quê quán, nơi làm việc, nơi ở, nơi học tập hoặc địa điểm để thực hiện một hành động, công việc nào đó.

Ví dụ: Dùng "ở đâu" hỏi quê quán, nơi làm việc, nơi học tập:

1. A: Quê bạn ở đâu?
B: Quê tôi ở Hòa Phấn.
2. A: Bố bạn làm việc ở đâu?
B: Bố tôi làm việc ở bệnh viện.
3. A: Anh trai bạn sống ở đâu?
B: Anh trai tôi sống ở đảo Chê-chu.

4. A: Em trai bạn học ở đâu?
 B: Em trai tôi học ở thành phố Hồ Chí Minh.
5. A: Cuối tuần này lớp bạn cắm trại ở đâu?
 B: Chúng tôi cắm trại trên núi Bà Thơ.

Ví dụ: Dùng “ở đâu” hỏi địa điểm.

1. A: Khoa Sư phạm ở đâu?
 B: Khoa Sư phạm ở khu Hiệu bộ
2. A: Trường Đại học Hạ Long ở đâu?
 B: Trường Đại học Hạ Long ở thành phố Uông Bí.

b. Cách hỏi địa chỉ

Khi muốn hỏi địa chỉ cụ thể, chính xác của một địa điểm nào đó, người ta sử dụng:

Địa điểm	+	(năm) ở đâu	?
-----------------	---	--------------------	---

Hoặc:

Địa chỉ của	+	tên địa điểm	+	là gì thế nào như thế nào	?
--------------------	---	---------------------	---	--	---

Ví dụ:

1. A: Bạn có biết thư viện Quốc Gia Việt Nam nằm ở đâu không?
 B: Ở số 31, phố Tràng Thi.
2. A: Địa chỉ của cà phê Koi là gì thế? Chủ nhật tuần này tớ muốn đưa bọn trẻ đi chơi ở đây.
 B: Ở ngã tư Hồ Ao Cá, đường Cái Dăm, phường Hùng Thắng nhé!
3. A: Địa chỉ của cơ sở 1, trường Đại học Hạ Long là thế nào?
 B: Số 258, đường Bạch Đằng, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí.
4. A: Tôi có thể gửi cho anh theo địa chỉ nào nhỉ?
 B: À, cô gửi cho tôi về số nhà 32, đường Bạch Đằng nhé!

c. Cách hỏi số điện thoại

* Bạn muốn biết số điện thoại của một ai đó, bạn có thể ngỏ lời một cách lịch sự theo các cách dưới đây:

- **Bạn/ Anh/ Chị có thể cho tôi số điện thoại được không?**
- **Bạn / Anh/ Chị ... vui lòng cho tôi số điện thoại nhé!**
- **Số điện thoại của anh/ chị/ bạn...là bao nhiêu?**

Ví dụ:

1. Chúng ta làm bạn nhé, em *có thể cho tôi* số điện thoại của em được không?
2. Chúng ta là đồng hương rồi, bạn *vui lòng cho tôi* số điện thoại của bạn nhé!
3. Tôi sẽ liên lạc lại với chị khi tôi cần, *số điện thoại của chị là bao nhiêu nhỉ?*

* Bạn muốn biết số điện thoại của một người, một cửa hàng, địa điểm nào đó, có thể hỏi người khác :

- **Bạn/ Anh/ Chị... có biết số điện thoại của ... (người/ địa điểm) không?**
- **Vui lòng cho tôi/ em/ cháu... số điện thoại của ... (người / địa điểm).**

Ví dụ:

1. Bạn *có biết số điện thoại* của cô giáo chủ nhiệm không?
2. Bố *có biết số điện thoại* của cửa hàng Gà rán KFC không?
3. *Vui lòng cho tôi số điện thoại của* cửa hàng Điện Máy Xanh.
4. *Vui lòng cho tôi số điện thoại* của anh trai bạn nhé!

4.1.2. Cách dùng các giới từ chỉ vị trí

Để chỉ quan hệ giữa các hành động và địa điểm, hoàn cảnh diễn ra, tiếng Việt có các giới từ:

STT	Giới từ	Ví dụ
1	Trên	Lọ hoa ở <i>trên</i> bàn.
2	Dưới	Con mèo <i>dưới</i> gầm ghế.
3.	Trong	Có rất nhiều loại hoa <i>trong</i> công viên.

STT	Giới từ	Ví dụ
4	Ngoài	<i>Ngoài</i> siêu thị có rất nhiều xe chở hàng.
5	Trước	<i>Trước</i> cổng trường Đại học Hạ Long là công viên.
6	Sau / Đằng sau	<i>Đằng sau</i> siêu thị là khu vui chơi trẻ em.
7	Bên cạnh	Bạn Mary ngồi <i>bên cạnh</i> bạn Phi – lip.
8	Giữa	Ở <i>giữa</i> sân trường có một đài phun nước.
9	Xung quanh	<i>Xung quanh</i> trường có rất nhiều cây xanh.
10	Đối diện	<i>Đối diện</i> trường mầm non có là sân vận động.
11	Gần	Bưu điện ở <i>gần</i> cà phê Nam Phong.
12	Đầu	Khách sạn Melia ở <i>đầu</i> đường Cầu Mây.
13	Cuối	Nhà bác trưởng khu ở <i>cuối</i> dãy phố này.

4.1.3. Cách nói lời đề nghị, yêu cầu

Trong giao tiếp, khi muốn thể hiện một đề nghị hoặc một yêu cầu, có thể dùng các cách nói : *Làm ơn / Xin vui lòng/ ...Có thể...không?*

a. Làm ơn...

Dùng khi người nói muốn nhờ/ đề nghị ai đó giúp một việc nào đó một cách lịch sự, khẩn khoản hoặc việc được nhờ gây phiền hà nhiều đến mọi người.

Ví dụ:

1. Làm ơn tránh sang bên cho chúng tôi đi!
2. Anh làm ơn cho tôi đi nhờ xe với!

b. Xin vui lòng....

Dùng khi người nói muốn nhờ/ đề nghị một việc gì đó với mong muốn người giúp đỡ vui vẻ, thoải mái.

Ví dụ:

Xin vui lòng cho hỏi, chợ Đồng Xuân ở đâu?

c. Có thể ... không?

Dùng khi người nói muốn đề nghị với hàm ý thăm dò, nhún nhường.

Ví dụ:

Anh có thể cho tôi thanh toán trước được không?

* Chú ý: Từ “xin lỗi” có thể được dùng trước các từ trên để tăng thêm phần lịch sự và khiêm tốn.

Ví dụ:

1. *Xin lỗi*, bác làm ơn cho tôi đứng nhờ ở đây, trời mưa to quá!
2. *Xin lỗi*, anh vui lòng không cho hạt tiêu vào bát phở của tôi nhé!

4.1.4. Cách nói lời cảm ơn, xin lỗi

a. Để cảm ơn ai đó, có thể sử dụng các mẫu câu:

ĐT nhân xưng ngôi 1 (rất/ thật sự) + cảm ơn + ĐT nhân xưng ngôi 2

Ví dụ:

1. Cháu *cảm ơn* cô ạ!
2. Em *cảm ơn* chị nhiều ạ!
3. *Cảm ơn* cháu đã giúp bà sang đường nhé!

* Một số cách trả lời :

1. Không sao/ Không có gì đâu/
2. Có gì to tát đâu.
3. Không có gì, đó là việc tôi/ chị/ em/ cháu nên làm...

* Trong một số trường hợp, để thể hiện sự cảm kích, biết ơn to lớn của người nói vì nhận được sự giúp đỡ nào đó, người ta có thể sử dụng các cách diễn đạt sau:

Ví dụ:

1. Cảm ơn cậu, tôi sẽ không bao giờ quên lòng tốt của cậu!
2. Em không biết phải nói lời cảm ơn cô thế nào cho đủ vì cô đã giúp đỡ em rất nhiều trong thời gian qua.

b. Để xin lỗi ai đó, bạn có thể sử dụng mẫu câu:

ĐT nhân xưng ngôi 1 (rất / thật sự) + xin lỗi + ĐT nhân xưng ngôi 2

Ví dụ:

1. Con *xin lỗi* mẹ rất nhiều ạ!
2. Cậu có đau không? Cho tớ *xin lỗi* nhé!
3. Em *xin lỗi* cô vì em đã nói dối ạ!

4.2. THỰC HÀNH

HOẠT ĐỘNG 8

Thực hành ngữ pháp

Bài tập 1. Xây dựng các đoạn hội thoại thể hiện sự ứng xử của bạn trong các tình huống sau theo mẫu:

Mẫu:

Tình huống: Học sinh không làm bài tập trước khi đến lớp.

Cô giáo: Em đã làm bài tập về nhà chưa?

Học sinh: Em xin lỗi cô, em chưa làm bài tập ạ.

Cô giáo: Vì sao em không làm bài?

Học sinh: Tối qua em ngủ quên thưa cô. Em hứa lần sau không tái phạm nữa ạ!

Cô giáo: Lần sau em nhớ làm bài tập trước khi lên lớp nhé!

Tình huống 1. Bạn có hẹn đi cắm trại ở xa nhưng bạn lại ngủ quên để các bạn khác phải chờ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 2. Bạn để quên đồ trên xe buýt và trước khi xuống xe bạn được một anh thanh niên nhắc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 3. Bạn làm vỡ kính mắt của một bạn cùng bàn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 4. Bạn bè đến chúc mừng, tặng hoa và quà nhân dịp sinh nhật cho bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tình huống 5. Khi bạn ốm, cô giáo và các bạn cùng lớp đã đến hỏi thăm và động viên bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 2. Thực hành hỏi số điện thoại của 8 bạn trong lớp và viết lại các số điện thoại đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 3. Thực hành hỏi địa chỉ của 5 địa điểm bạn muốn đến và viết lại các địa chỉ đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 4. Nhìn tranh, giới thiệu về địa điểm và miêu tả bức tranh có sử dụng các giới từ chỉ vị trí đã học.

Mẫu:



- Đây là vịnh Hạ Long.
- Vịnh Hạ Long là một danh lam thắng cảnh nổi tiếng ở tỉnh Quảng Ninh, nước Việt Nam.
- Trên vịnh Hạ Long có rất nhiều đảo.
- Trong vịnh có tàu du lịch chở khách đi tham quan.

Tranh 1.



.....

.....

.....

.....

.....

Tranh 2.



.....

.....

.....

.....

.....

Tranh 3.



.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 5. Đặt câu hỏi cho các câu trả lời sau:

1.

Thư viện trường Đại học Hạ Long ở tầng 2 nhà T.

2.

Số điện thoại của bác bảo vệ là 375467900.

3.

Địa chỉ của thầy Việt là: số nhà 45, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy.

4.

Trong canteen trường bán nhiều đồ dùng học tập.

5.

Em tìm kĩ đi, anh để điện thoại của em trên giá sách rồi!

6.

Nhà tớ có trồng giàn hoa giấy trước cửa nhà.

7.

Tớ tìm thấy bút ở dưới gầm bàn.

Bài tập 6. Điền các giới từ chỉ vị trí thích hợp vào chỗ trống.

1. thành phố Hạ Long có rất nhiều toà nhà cao tầng.

2. bờ biển có rất nhiều vỏ ốc.

3. Máy bay bay bầu trời.

4. Dầu mỏ đáy biển.

5. Có rất nhiều khách du lịch đang đứng..... boong tàu.

6. Hôm nay là ngày khai giảng nên có rất nhiều học sinh sân trường.

7. Cuốn tài liệu này có rất nhiều thư viện trường.

8. đầm gì đẹp bằng sen / Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.

9. Bảo tàng Quảng Ninh có rất nhiều hiện vật lịch sử.

10. Con tìm tủ lạnh xem còn quả cà chua nào không!

11. Người Việt Nam xưa thường ngâm tre ở ao để tẩy tuổi thọ cho tre.

12. Nhà truyền thống của người Việt thường trồng caucửa nhà và trồng chuối ở.....nhà.

13. Nhà thuốc có rất nhiều cổng bệnh viện.

14. dãy núi này là ranh giới của nước Lào.

Bài tập 7. Điền các giới từ đã học vào chỗ trống để hoàn thành một phần của câu chuyện sau:

Dê đen và dê trắng

Dê đen và Dê trắng cùng sống.....một khu rừng. Hàng ngày, cả hai thường đến uống nước và tìm cái ăn..... khu rừng quen thuộc.

Một hôm, Dê trắng đi tìm cái ăn và uống nước suối như mọi khi. Dê đang mãi mê gặm cỏ, bất chợt một con Sói ở đâu nhảy xổ ra. Sói quát hỏi:

- Dê kia, mi đi đâu?

- Dạ dạ, tôi đi tìm...tìm cỏ non và...và uống nước suối ạ!

- chân mi có gì?

- Dạ, dạ, chân của tôi có móng ạ!

- đầu mi có gì?

- Dạ, dạ, đầu tôi có đôi sừng mới nhú...

Sói càng quát to hơn:

- Trái tim mi thế nào?

- Ôi, ôi, trái ...trái tim tôi đang run sợ...sợ....

Sói cười vang rồi ăn thịt chú Dê trắng tội nghiệp.

Bài tập 8. Hỏi về vị trí và dùng các giới từ chỉ vị trí để trả lời theo mẫu.

Mẫu:

A: Chị có biết gần đây có bưu điện nào không?

B: Có, bưu điện Hùng Vương trên đường Nguyễn Thái Học ấy.

1. Rạp chiếu phim / tầng 3 Vincom Hạ Long

.....
.....

2. Quán cà- phê/ bên cạnh sân vận động.

.....
.....

3. Cửa hàng sách / đối diện Viện bảo tàng.

.....
.....

4. Nhà hàng ăn Nhật Bản / dưới chân cầu Bãi Cháy.

.....
.....

5. Cửa hàng trang sức / trong trung tâm thương mại Plaza.

.....
.....

6. Cửa hàng giày/ đầu đường Lê Thanh Nghị

.....
.....

Bài tập 9. Xây dựng đoạn đối thoại hỏi – trả lời cho các tình huống sau:

1. Bạn muốn hỏi thầy/ cô địa chỉ Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam.

.....
.....

2. Bạn muốn hỏi một bạn sinh viên Việt Nam địa điểm cây ATM gần trường Đại học Hạ Long nhất.

.....
.....

3. Bạn hỏi bạn cùng phòng số điện thoại của một anh / chị sinh viên khoá trên.

.....
.....

4. Bạn muốn đề nghị bạn cùng lớp cho mượn xe.

.....
.....

Bài tập 10. Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh:

1. ạ/ ban quản lí/ cho hỏi/ bao nhiêu/ chị/ vui lòng/ số điện thoại/ kí túc xá/của/
/là/ ?

.....
.....

2. Lớp trưởng/ số điện thoại/ anh/ cho tôi/ có thể/ của/ được không/?

.....
.....

3. Đà Lạt/ ở/ vua/ có/ rất/ Bảo Đại/ ba/ dinh thự/ đẹp/.

.....
.....

4. đỉnh núi/ trên/ vòng quay Mặt Trời/ Ba Đèo/ nằm/.

.....
.....

5. Bờ biển/ siêu thị/ bên cạnh/ Vin-com/ Hạ Long/.

.....
.....

5. LUYỆN TẬP

5.1. LUYỆN ĐỌC

HOẠT ĐỘNG 9

Luyện đọc thành tiếng

Hội thoại

Tuấn: Anh Tom đã đến thủ đô Hà Nội bao giờ chưa?

Tom: Tôi đến rồi, tôi có một chị gái học ở Đại học Hà Nội và đã lên đó chơi 2 lần rồi.

Tuấn: Vậy à, anh thấy thủ đô của chúng tôi như thế nào?

Tom: Đó là một thành phố xinh đẹp và nhộn nhịp, là một địa điểm du lịch hấp dẫn, có rất nhiều thứ mà chúng tôi muốn khám phá.

Tuấn: Vậy anh đã khám phá được những điều gì thú vị ở Hà Nội rồi?

Tom: Nhiều lắm, tôi được thưởng thức phở ở Phố Cổ này, đi thăm Hồ Gươm này, viếng lăng Bác này, đến Văn Miếu này... Khám phá Hà Nội bằng xe đạp hoặc xe xích-lô là điều thích nhất.

Tuấn: Vậy là anh đã tham quan gần hết các địa điểm đẹp nhất ở Hà Nội rồi. Hà Nội không quá rộng nhưng có rất nhiều bất ngờ, anh thích ăn món ăn hoặc đồ uống gì nhất?

Tom: Đúng rồi, các món ăn tại Hà Nội là điều tôi nhớ nhất, đặc biệt là món bánh cuốn ở 29 Thụy Khê, cà phê trứng ở 39 Nguyễn Hữu Huân, thật là một thức uống “độc nhất vô nhị”!

Tuấn: Đây cũng là lần đầu tiên tôi nghe đến cà phê trứng đấy, nếu về Hà Nội nhất định tôi sẽ tìm và thử thức uống tại địa chỉ này!



Mỗi năm, cứ đến Tết Trung thu, người dân Hà Nội lại nô nức về những tiệm bánh trung thu gia truyền như một thói quen. Mặc dù hiện nay, các cửa hàng sản xuất bánh trung thu lớn đang ngày càng phát triển nhưng những cửa hàng làm bánh truyền thống vẫn giữ được nét riêng trong lòng người Hà Nội. Cửa hàng bánh trung thu Bảo Phương đã có hơn 60 năm và vẫn giữ được hương vị truyền thống trong các nguyên liệu quen thuộc như đậu xanh, thập cẩm, hạt sen... Bạn có thể tìm mua bánh trung thu Bảo Phương tại địa chỉ số 201A – B, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội. Ngoài ra có một địa chỉ trong Phố Cổ - phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, rất đáng để bạn ghé qua, đó là tiệm bánh Ninh Hương tại 22 Hàng Điếu. Bánh trung thu ở đây được làm bằng tay, người làm bánh rất chú tâm vào hương vị của bánh. Bánh Ninh Hương ngoài ngọt trong thanh khiến cho thực khách không bị ngán chút nào. Nếu có dịp ghé qua Hàng Điếu thì đừng bỏ qua địa chỉ truyền thống này nhé!

HOẠT ĐỘNG 10 Luyện đọc hiểu**Hội thoại**

Bài tập 1. Dựa vào Hội thoại, xác định các thông tin sau là đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Tom đã đi chơi ở Hà Nội rất nhiều lần.		
2	Tom thấy Hà Nội là một địa điểm du lịch thú vị.		
3	Tom thích nhất là đi xe đạp để khám phá Hà Nội.		
4	Tuấn cũng đã từng thưởng thức món cà phê trứng.		

Bài tập 2. Đọc Hội thoại và trả lời các câu hỏi sau:

1. Tom có người quen đang sinh sống và học tập tại Hà Nội không? Là ai?

.....
.....

2. Thành phố Hà Nội như thế nào trong cảm nhận của Tom?

.....
.....

3. Anh Tom ấn tượng với điều gì nhất tại thành phố Hà Nội?

.....
.....

4. Bạn hãy ghi lại chính xác địa chỉ có món cà phê trứng được nói đến trong bài hội thoại?

.....
.....

Bài đọc

Bài tập 1. Dựa vào Bài đọc, xác định các thông tin sau đúng hay sai:

STT	Thông tin	Đúng	Sai
1	Hà Nội có rất nhiều địa điểm làm bánh trung thu truyền thống.		
2	Cửa hàng bánh trung thu Bảo Phương đã ra đời hơn nửa thế kỉ trước.		
3	Cửa hàng bánh trung thu Bảo Phương ở trong lòng Phố Cổ.		
4	Người Hà Nội không còn thích bánh trung thu truyền thống.		

Bài tập 2. Đọc bài đọc và trả lời các câu hỏi sau:

1. Người dân Hà Nội sẽ tìm mua bánh trung thu truyền thống nhân dịp nào?

.....

2. Những nguyên liệu làm bánh của cửa hàng bánh trung thu Bảo Phương có đặc điểm gì?

.....

.....

3. Bánh trung thu ở cửa hàng Ninh Hương có đặc điểm gì lôi cuốn thực khách?

.....

.....

4. Bạn hãy ghi lại địa chỉ của 2 cửa hàng bánh trung thu nổi tiếng được nhắc đến trong bài đọc?

.....

.....

5.2. LUYỆN NGHE

HOẠT ĐỘNG 11 Luyện nghe hội thoại

Bài tập 1. Nghe và khoanh tròn vào đáp án đúng.

1. Ta-na-ka hỏi người đi đường điều gì?

- A. Cách gọi xe để đi đến làng Bác.
- B. Hỏi đường đi đến quận Ba Đình.
- C. Hỏi khoảng cách và đường đi đến làng Bác.

2. Ta-na-ka đang ở quận nào?

- A. Hoàn Kiếm.
- B. Ba Đình.
- C. Điện Biên Phủ.

3. Làng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở quận nào?

- A. Hoàn Kiếm.
- B. Ba Đình.
- C. Điện Biên Phủ.

Bài tập 2. Nghe và điền thông tin còn thiếu vào chỗ trống.

- Số 11 Lò Đúc là địa chỉ của
- Mai và Linh sẽ ăn.....vào buổi sáng tại
- Linh sẽ ở lại Hà Nội trong ngày.
- Bạn Linh muốn ăn..... ở Hàng Gà, uống cà phê ở
- Bạn Linh từ.....ra thăm Mai.

HOẠT ĐỘNG 12 Luyện nghe độc thoại

Bài tập 1. Nghe và điền thông tin vào bảng sau:

STT	Giờ bay	Giờ đến (dự kiến)	Hãng hàng không	Chuyến bay	Điểm đến	Cửa
1	23:00	Asian Airlines	OZ 734	31
2	1:35	Air Canada	AC	Bắc Kinh	25
3	23:00	United	UA 7313
4	23:30	2:35	Vietnam Airline	VN	Ô-sa-ka
5	2:00	Bambo Airway	BA 742

Bài tập 2. Nghe và khoanh tròn vào đáp án đúng.

- Dãy núi An-pơ nằm ở châu lục nào?
 A. Châu Á. B. Châu Âu. C. Châu Phi.
- Dãy núi An-pơ không đi qua lãnh thổ của quốc gia nào sau đây?
 A. Ý. B. Đức. C. Hung-ga-ri.

3. Theo người viết, cách để khám phá dãy núi An-pơ hợp lí nhất là:

A. đi bộ theo các đường mòn trên núi của Ý, Thụy Sĩ, Pháp.

B. đi bộ theo các con đường quốc lộ của 8 quốc gia.

C. đạp xe theo các con đường mòn trên núi của Ý, Thụy Sĩ, Pháp.

4. Trên dãy núi An-pơ không có gì sau đây?

A. Sông, hồ.

B. cây cà phê.

C. Con người sinh sống.

5. Nội dung của bài nghe là

A. giới thiệu về vị trí và vẻ đẹp đặc biệt của dãy núi An-pơ.

B. giới thiệu về dãy núi An-pơ và con đường khám phá dãy núi thích hợp nhất.

C. giới thiệu về dãy núi An-pơ và các quốc gia xung quanh dãy núi.

5.3. LUYỆN NÓI

HOẠT ĐỘNG 13

Luyện nói độc thoại

Bài tập 1. *Hãy giới thiệu về địa điểm du lịch nổi tiếng tại quê hương bạn (tên địa điểm, vị trí của địa điểm, cách di chuyển thuận lợi đến địa điểm, những điều thú vị/những đặc sản của địa điểm đó...).*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 2. Hãy giới thiệu về một địa điểm vui chơi (công viên, vườn bách thú, rạp hát, rạp chiếu phim...)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 3. Hãy nói về địa điểm sống mơ ước của bạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG 14

Luyện nói hội thoại

Chia lớp thành các nhóm học tập, phân vai và xây dựng các đoạn hội thoại rồi tập nói trước lớp theo các chủ đề sau:

1. Bàn và quyết định về địa điểm để cắm trại cuối tuần.
2. Bàn và thống nhất về địa chỉ nhà hàng để tổ chức mừng 20 năm đám cưới của bố mẹ hoặc mừng thọ ông bà.
3. Bàn và lên kế hoạch cụ thể những địa điểm bạn muốn đi tham quan, ăn uống tại Hạ Long trong một ngày.
4. Bàn và quyết định về địa điểm chụp ảnh kỉ niệm của tập thể lớp sau khi kết thúc khoá học tiếng Việt.
5. Chia sẻ với nhau về địa chỉ của các nhà sách uy tín, chất lượng, giá cả phải chăng.

5.4. LUYỆN VIẾT

HOẠT ĐỘNG 15

Luyện viết chính tả

Bài tập 1. Nghe và viết bài chính tả sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 2. Nghe và điền vào chỗ còn trống trong đoạn văn sau:

THÀNH PHỐ LUÂN ĐÔN

Thành phố Luân Đôn nằm hai bên bờ sông Thê (Thames) tuyệt đẹp. Sông Thê (Thames) chảy qua rất nhiều các công trình (1) ở Luân Đôn, trong đó cầu tháp Luân Đôn - một trong những (2) của thủ đô Vương quốc Anh. Đây là một công trình kết hợp giữa (3) và (4) cho phép các loại tàu thuyền cao cũng như thấp đi lại thuận tiện trên sông Thê (Thames)(5) dòng sông Thames còn có (6) khổng lồ có tên là “con mắt Luân Đôn” và là vòng quay lớn thứ tư (7). Khi đứng trên điểm cao nhất, du khách có thể (8) toàn cảnh thủ đô Luân Đôn.

HOẠT ĐỘNG 16 Luyện viết đoạn văn

Viết đoạn văn (8 - 10 câu) về một địa điểm bạn thường xuyên đến trong thời gian ở Việt Nam.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bạn hãy viết một bài văn nói về địa điểm bạn đã đến mà để lại cho bạn những ấn tượng sâu sắc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. THÔNG TIN CHO BẠN

Một số câu tục ngữ về lời nói

- Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

- Học ăn, học nói, học gói, học mở.

- Đất tốt trồng cây rườm rà,

Những người thanh lịch nói ra dịu dàng.

1. Hồ Gươm – Thành phố Hà Nội
2. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh – thành phố Hà Nội
2. Vịnh Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh
3. Phố cổ Hội An – Quảng Nam
4. Cố đô Huế
5. Bến Nhà Rồng

PHỤ LỤC BÀI NGHE

BÀI 9. SỞ THÍCH

5.2. LUYỆN NGHE

HOẠT ĐỘNG 11 Luyện nghe hội thoại

Bài tập 1.

- A: Ma-ry ở Hà Nội lâu chưa?
B: Mình đã ở Hà Nội 1 tháng rồi.
A: Bạn thấy giao thông ở Hà Nội thế nào?
B: Mình vẫn chưa biết đi xe máy. Sợ lắm! Trên phố có rất nhiều xe máy và người ta đi rất nhanh.
A: Ma-ry biết nấu cơm Việt Nam chưa?
B: Hôm qua mình đã biết nấu cơm Việt. Mình biết làm nem rán và nấu canh cá. Nhưng mình vẫn không biết ăn rau thơm.
A: Ở Hà Nội, bạn nói tiếng Anh hay tiếng Việt?
B: Ở Hà Nội, nhiều người biết nói tiếng Anh nhưng nói không tốt. Mình thích nói tiếng Việt nhưng người lái xe taxi, người bán hàng thích nói tiếng Anh với mình. Có lẽ vì tiếng Việt của mình cũng không tốt.

Bài tập 2.

- A: Chị ơi, hôm nay có phim gì?
B: Lúc 3 giờ chiều có phim Mỹ và Hồng Kông “Giờ cao điểm”.
A: Lúc 8 giờ tối có phim Việt Nam “Đất Phương Nam”.
B: Phim “Giờ cao điểm” có diễn viên Jắc-ki Chan phải không chị?
A: Đúng rồi.
B: Cho em 2 vé phim “Giờ cao điểm”
A: Em thích ngồi gần hay xa màn ảnh?
B: Em thích ngồi xa màn ảnh.
A: Đây, vé hàng Q, số ghế 15 – 17.
B: Bao nhiêu tiền ạ?
A: 15.000 đồng.
B: 15.000 đồng 1 vé hay 2 vé ạ?
A: Hai vé.
B: Tiền đây ạ.
A: Cảm ơn.

Bài tập 3.

- Ninh: Anh thích bóng đá không, anh Hoàng?
- Hoàng: Thích chứ! Anh mê bóng đá từ nhỏ.
- Ninh: Thế ạ?
- Hoàng: Ừ, cũng vì mê bóng đá nên anh lười học, chỉ đi đá bóng thôi. Đã rất nhiều lần anh bị thầy giáo phê bình và phạt.
- Ninh: Thế anh giống cậu Huy rồi. Nó bị điểm 2 chỉ vì bóng đá thôi.
- Hoàng: Thế còn em? Anh nghe nói em cũng rất đam mê bóng đá phải không?
- Ninh: Em à? Em cũng giống như anh và cậu Huy. Hôm qua em vừa bị bố mẹ em mắng vì đi chơi bóng cả buổi chiều.
- Hoàng: ...

Bài tập 4.

- Đan: Bạn thích làm gì nhất khi bạn rảnh rỗi?
- Linh: Tôi mê xem những bộ phim hành động của nước ngoài. Còn bạn?
- Đan: Mình thích xem phim tình yêu hơn.
- Linh: Nghỉ hè mình thích được đi cắm trại. Bạn nghĩ thế nào về cắm trại?
- Đan: Cắm trại à? Thú vị đấy. Nhưng mình chưa được đi cắm trại bao giờ. Bố mẹ không cho mình đi chơi qua đêm.
- Linh: Thế à? Cắm trại thì phải đi 2 ngày mới vui.
- Đan: Bạn được đi cắm trại rồi phải không?
- Linh: Mình được đi cắm trại rồi. Mình đi với các bạn học cùng lớp cấp 3. Vui lắm!
- Đan: Các bạn đi cắm trại ở đâu?
- Linh: Bọn mình đi cắm trại ở Đà Lạt. Bạn đi Đà Lạt bao giờ chưa?
- Đan: Ôi, thích thế! Mình chưa được đi Đà Lạt bao giờ. Khí hậu ở Đà Lạt mát mẻ hơn những nơi khác nhỉ?
- Linh: Ừ, đúng rồi. Mát lắm. Cảnh cũng rất đẹp.
- Đan: Bạn có bức ảnh nào chụp ở Đà Lạt không?
- Linh: Có chứ! Mình chụp nhiều ảnh lắm. Đây này...
- Đan: Tuyệt quá! Đà Lạt đẹp nhất!

Bài tập 1.

1. Tôi và bạn tôi nặng bằng nhau.
2. Phòng khách rộng bằng phòng ngủ.
3. Thịt gà và thịt bò đắt bằng nhau.
4. Anh trai tôi cao bằng bố tôi.
5. Bia Halida và bia Hà Nội ngon bằng nhau.
6. Xe đạp của tôi giá đắt bằng xe đạp của anh ấy.
7. Bài tập tiếng Anh khó hơn bài tập tiếng Việt.
8. Con rùa và con ốc sên chậm như nhau.
9. Quyển từ điển này không dày bằng quyển từ điển kia.
10. Người Việt Nam không cao lớn bằng người Pháp.

Bài tập 3.

Lớp học của tôi có 30 sinh viên, 18 nữ và 12 nam. Bạn Nam là người cao nhất lớp tôi. Bạn ấy cao 1 mét 80. Bạn Hải không cao bằng bạn Nam nhưng bạn Hải thông minh hơn bạn Nam và đẹp trai hơn bạn Nam. Bạn Hải và bạn Nam đều ga lăng và đáng yêu như nhau.

Trong các nữ sinh viên thì Hoa là cô gái đẹp hơn cả. Hoa có làn da trắng hồng như da em bé, mái tóc dài óng ả, mềm mượt như nhung.

Hàng ngày chúng tôi đi học lúc 7 giờ 30 phút buổi sáng. Tôi luôn là người đi học sớm nhất lớp. Tôi nghĩ đi học sớm tốt hơn đi học muộn và tốt hơn hết là chúng ta không nên đi học muộn.

Bài tập 4.

Sở thích của tôi là nghe nhạc. Tôi có thể nghe nhạc mọi lúc, mọi nơi, kể cả khi tôi làm bài tập về nhà, cả khi ăn và khi đi ngủ. Tôi thích tất cả các thể loại âm nhạc: nhạc đồng quê, nhạc pop, rock and roll... Tôi nghe nhạc để thư giãn và giải tỏa mọi căng thẳng, mệt mỏi trong cuộc sống. Âm nhạc khiến cho tôi vui vẻ hơn, yêu đời hơn. Tôi nghĩ cuộc sống sẽ trở nên buồn chán nếu như không có âm nhạc.

5.4. LUYỆN VIẾT

HOẠT ĐỘNG 15 Luyện viết chính tả

Tôi là một cô gái 18 tuổi. Việc học của tôi khá căng thẳng và mệt mỏi. Vì vậy, vào thời gian rảnh tôi thích nghe những giai điệu mà tôi yêu thích. Tôi bắt đầu nghe nhạc từ khi tôi 15 tuổi. Mỗi ngày tôi đều dành khoảng 2 tiếng đồng hồ để nghe nhạc.

Khi nghe nhạc tôi thấy vô cùng thoải mái. Tôi thường nghe những bài hát có giai điệu trong sáng vui tươi. Điều đó giúp tôi cảm thấy yêu đời hơn. Thể loại nhạc yêu thích của tôi đó là nhạc Ba-lát. Nếu các bạn đang muốn tìm cho mình một việc để làm khi rảnh rỗi thì có thể lựa chọn nghe nhạc giống tôi.

BÀI 10. NGHỀ NGHIỆP

5.2. LUYỆN NGHE

HOẠT ĐỘNG 11 Luyện nghe hội thoại

Bài tập 1.

- Cô giáo: Hồng hả? Lâu lắm rồi cô mới gặp em. Dạo này em có gì mới không?
Hồng: Em chào cô ạ! Em đã tốt nghiệp ra trường từ tháng 6 năm trước. Em đã đi làm được nửa năm rồi cô ạ.
Cô giáo: Vậy à? Thế em làm việc gì? Em làm ở đâu?
Hồng: Em làm kế toán cho Công ty May 10 ở phường Sài Đồng, quận Long Biên ạ.
Cô giáo: Công việc của em thế nào?
Hồng: Dạ, công việc vất vả nhưng vui cô ạ.
Cô giáo: Cố gắng em nhé! Em hãy làm việc chăm chỉ. Cô chúc em thành công.
Hồng: Em cảm ơn cô nhiều ạ. Em sẽ cố gắng thật nhiều.

Bài tập 2.

- A: Chào anh. Anh có thể giới thiệu về vợ sắp cưới của anh không?
B: Được chứ. Vợ sắp cưới của tôi tên là Mai Lan. Tôi và cô ấy bằng tuổi nhau. Năm nay chúng tôi bước sang tuổi 29.
A: Anh chị cũng là đồng nghiệp của nhau chứ?
B: Không, tôi là bộ đội còn cô ấy là giáo viên.
A: Vợ sắp cưới của anh là người như thế nào?
B: Mai Lan rất nhẹ nhàng vì cô ấy là giáo viên mà.
A: Anh có biết sở thích của vợ tương lai không?
B: Có chứ. Cô ấy sắm nhiều quần áo đẹp vì cô ấy rất thích thời trang. Cô ấy cũng rất thích ăn bún chả Hà Nội nữa.
A: Là bộ đội anh phải xa nhà nhiều phải không?
B: Đúng rồi, vì vậy tôi sẽ không giúp đỡ được vợ nhiều việc gia đình.
A: Công việc của chị Mai Lan thế nào?
B: Vợ tôi phải đến trường cả ngày vì vợ tôi là giáo viên tiểu học. Công việc khá vất vả.
A: Ngày nghỉ cuối tuần anh được về thăm gia đình chứ?
B: Không, tôi chỉ được nghỉ phép thôi, một tháng một lần.

Bài tập 3.

- Kham-la: Chào Ma-li-sa. Dạo này em thế nào?
- Ma-li-sa: Dạ, em chào chị. Em vẫn bình thường ạ. Còn chị, dạo này chị thế nào?
- Kham-la: Cảm ơn em. Chị vẫn khỏe. Sao em mua đồ nhiều thế?
- Ma-li-sa: Dạ, em tranh thủ ngày nghỉ cuối tuần để đi siêu thị mua đồ dùng ạ.
- Kham-la: Nào, mua xong rồi thì cùng về nhé. Chị cho đi nhờ xe. Bây giờ em học gì? Ở đâu?
- Ma-li-sa: Em đang học tiếng Việt ở khoa Sư phạm, trường Đại học Hạ Long. Còn chị ạ?
- Kham-la: Chị học ở trường Đại học Ngoại thương em à. Năm nay chị là sinh viên năm thứ 2 khoa Tài chính Ngân hàng đấy.
- Ma-li-sa: Ôi, chị giỏi quá! Em rất thích học trường Ngoại thương.
- Kham-la: Sau khi học xong tiếng Việt em sẽ học Đại học Ngoại thương chứ?
- Ma-li-sa: Dạ không chị ạ. Vì em học ngoại ngữ không tốt nên em không dám thi vào trường Đại học Ngoại thương.
- Kham-la: Thế em sẽ học ngành gì? Ở trường nào?
- Ma-li-sa: Em sẽ học sư phạm vì em thích làm giáo viên. Em sẽ học ở khoa Sư phạm, trường Đại học Hạ Long ạ.
- Kham-la: Em học làm cô giáo à? Tuyệt quá! Chị chúc em thành công nhé!
- Ma-li-sa: Em cảm chị nhiều ạ!

Bài tập 4.

- A: Chào chị.
- B: Vâng, chào anh. Anh tên là gì?
- A: Tôi tên là Phong. Còn chị, chị tên là gì?
- B: Tôi tên là Ngọc. Anh là người nước nào?
- A: Tôi là người Hàn Quốc. Còn chị?
- B: Tôi là người Việt Nam.
- A: Chị làm việc ở đâu?
- B: Tôi làm việc ở bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển.
- A: À, chị là bác sĩ.
- B: Vâng. Còn anh, anh làm nghề gì?
- A: Tôi là luật sư. Công việc của chị thế nào?
- B: Công việc của tôi vất vả lắm. Tôi phải trực đêm nhiều.
- A: Anh nhà chị có giúp được chị việc gia đình không?

- B: Vì chồng tôi bận công việc nên anh ấy cũng không giúp được gì nhiều cho tôi.
- A: Công việc của tôi không vất vả đêm ngày như chị. Tôi làm việc 8 tiếng một ngày thôi.
- B: Anh yêu nghề chứ?
- A: Tất nhiên. Tôi yêu nghề vì tôi đã chọn nghề này mà.

HOẠT ĐỘNG 12 Luyện nghe độc thoại

Bài tập 1.

1. Tôi muốn trở thành nhà du hành vũ trụ.
2. Bố anh ấy làm việc trong một viện nghiên cứu.
3. Bạn học chuyên ngành gì?
4. Anh có được nhận vào làm việc ở ngân hàng Việt-com-bank không?
5. Chị ấy rất xinh đẹp. Chị ấy là tiếp viên hàng không đấy.
6. Cô Mận nói tiếng Anh rất tốt. Cô ấy là hướng dẫn viên du lịch.

Bài tập 2.

1. Anh Linh năm nay 26 tuổi, hiện anh đang là công nhân ở Nhà máy nhiệt điện Uông Bí.
2. Chị Minh nấu ăn rất ngon, chị là đầu bếp nổi tiếng tại một nhà hàng Nhật Bản.
3. Chị Lan rất trẻ trung, năng động và phong cách. Chị là phóng viên của báo Thanh niên.
4. Anh Chung làm việc ở Công ty thiết kế nhà ở Thiên An. Anh là kiến trúc sư tài hoa.
5. Chị Hòa làm nghề hướng dẫn viên du lịch. Hiện nay chị đang làm việc cho Công ty Du lịch Hạ Long Tre-vờ (Travel).
6. Cô Hồng Nhung là ca sĩ nổi tiếng ở Việt Nam. Đã nhiều năm nay cô công tác tại Nhà hát lớn Hà Nội.
7. Anh Lâm là lái xe riêng cho Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh.
8. Thầy Hùng làm việc tại Viện nghiên cứu văn học. Thầy là nhà nghiên cứu khoa học

Bài tập 3.

Gia đình tôi có 5 người. Bố mẹ tôi, chị gái, em gái và tôi. Bố tôi là công an và đang làm việc ở Sở Công an thành phố. Mẹ tôi là bác sĩ chuyên khoa Nhi ở bệnh viện Nhi trung ương. Buổi sáng, cả bố và mẹ tôi đều đi làm, khoảng 17 giờ 30 phút chiều mẹ tôi mới đi làm về và nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa. Chị tôi đã ra trường và đi làm được 3 tháng. Chị ấy là kế toán và đang làm việc cho công ty máy tính Phong Vũ. Chị ấy vừa mới lấy chồng. Chồng chị ấy rất đẹp trai. Anh ấy làm việc ở Văn phòng ủy ban thành phố. Em gái tôi là sinh viên năm thứ ba trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Nó học rất giỏi. Nó muốn sau này trở thành nhà thiết kế thời trang vì nó vẽ rất đẹp. Nó rất chăm chỉ làm việc nhà giúp mẹ tôi. Còn tôi, hiện nay tôi là sinh viên năm thứ tư của Học viện Cảnh sát nhân dân. Sau khi học xong, tôi sẽ làm việc ở Sở công an thành phố cùng với bố tôi.

5.4. LUYỆN VIẾT

HOẠT ĐỘNG 15 Luyện viết chính tả

Bố tôi là họa sĩ vẽ truyện tranh. Công việc của bố là vẽ ra các trang truyện tranh đáng yêu, nhiều màu sắc cho chúng ta đọc. Có những hôm, vì độc giả thúc giục nhiều, bố phải ngồi vẽ đến đêm khuya mới được nghỉ. Dạo này, bố thường bị đau lưng vì ngồi quá nhiều, nhưng bố vẫn cố gắng hoàn thành công việc của mình. Cầm trên tay các trang truyện do bố vẽ, tôi cảm thấy yêu thích và tự hào vô cùng. Tôi mong bố luôn mạnh khỏe và hết đau lưng để có thể tiếp tục vẽ nên nhiều quyển truyện hay khác nữa.

BÀI 11. NGÔI NHÀ – GIA ĐÌNH

5.2. LUYỆN NGHE

HOẠT ĐỘNG 11 Luyện nghe hội thoại

Bài tập 1.

- Hoa: Ma-rư-kô này, thanh niên Nhật Bản sau khi kết hôn có sống cùng bố mẹ không?
- Ma-rư-kô: Trước đây thì có bạn ạ, gia đình truyền thống của người Nhật là một gia đình lớn, có nhiều thế hệ cùng chung sống trong một ngôi nhà. Còn bây giờ chủ yếu là các gia đình nhỏ gồm bố mẹ và con cái. Ở Việt Nam có giống thế không?
- Hoa: Có giống. Tuy nhiên, khi có con thì chúng tôi muốn sống cùng cha mẹ để được giúp đỡ.
- Ma-rư-kô: Người Nhật chúng tôi lại khác. Khi đã kết hôn, sống riêng rồi thì việc nuôi dạy con cái là việc của chúng tôi. Các ông bà không giúp trông cháu.
- Hoa: Vậy ai sẽ trông bọn trẻ con khi bố mẹ chúng đi làm?
- Ma-rư-kô: Sau khi kết hôn, chúng tôi sẽ lựa chọn, hoặc là sinh con muộn, hoặc sinh con thì sẽ nghỉ việc để làm các công việc gia đình.
- Hoa: Vậy là, người phụ nữ sau khi sinh con sẽ ở nhà phải không?
- Ma-rư-kô: Sau này họ có thể đi làm lại. Tuy ở nhà nhưng người phụ nữ Nhật Bản có vai trò rất quan trọng vì họ sẽ là người giữ tiền chính trong nhà.
- Hoa: Có lẽ vì vậy thanh niên Nhật Bản cần cù và tự lập.
- Ma-rư-kô: Đúng rồi! Và chúng tôi cũng coi trọng truyền thống gia đình không kém người Việt Nam đâu!

Bài tập 2.

- Hoàng: Anh Lâm ơi, anh chuyển vào nhà mới chưa?
- Lâm: Chào Hoàng, anh chưa em ạ, chắc phải 30 ngày nữa anh mới vào nhà mới.
- Hoàng: Chúc mừng anh nhé! Nhà anh như thế nào ạ?
- Lâm: À, nhà ổng thôi vì ở phố hẹp. Tuy nhiên, kiến trúc sư thiết kế rất tiện ích, lấy được cả ánh sáng và gió, vợ chồng anh đều rất thích. Anh chị đang chọn nội thất cho các phòng.
- Hoàng: Anh chị chọn màu sắc gì là chủ đạo ạ?
- Lâm: Phòng khách, phòng ăn, nhà bếp, phòng ngủ của anh chị đều chọn màu nâu. Còn phòng các cháu, các cháu đã tự chọn màu hồng và xanh rôi.
- Hoàng: Mọi người thường mua cây cảnh, để trang trí và tạo không gian xanh cho ngôi nhà đấy!
- Lâm: Đúng rồi, nhưng anh chưa có thời gian. Khi nào xong nhà, anh chị mới đi chọn cây cho phù hợp được em ạ!

HOẠT ĐỘNG 12 Luyện nghe độc thoại

Bài tập 1.

Tôi tên là Linh. Gia đình của tôi là một gia đình lớn. Gia đình của tôi có bà tôi, bố mẹ tôi, anh trai, chị dâu, cháu gái và tôi. Ông tôi mất cách đây 5 năm. Bà tôi năm nay 70 tuổi. Trước đây bà tôi là bác sĩ ở bệnh viện Sản Nhi. Bố tôi năm nay đã 50 tuổi rồi. Bố tôi là kỹ sư nuôi trồng thủy sản, bố tôi làm việc ở Sở Nông nghiệp. Mẹ tôi kém bố tôi 5 tuổi, là một biên tập viên, hiện đang công tác tại Đài Phát thanh và Truyền hình của tỉnh. Anh trai tôi hơn tôi 7 tuổi, năm nay anh ấy 28 tuổi. Hiện nay, anh tôi là một hướng dẫn viên du lịch, anh ấy nói chuyện rất hài hước. Chị dâu tôi cũng là một hướng dẫn viên du lịch nên công việc của anh chị rất bận rộn. Anh chị tôi có một bé gái 10 tháng tuổi, mạnh khỏe, lanh lợi và rất hay cười. Còn tôi đang là sinh viên năm thứ ba trường Đại học Ngoại ngữ, khoa tiếng Hàn. Gia đình tôi sống với nhau rất hạnh phúc trong một căn nhà nhỏ ở ngoại ô thành phố. Tôi yêu gia đình của tôi rất nhiều.

Bài tập 2.

Căn nhà ấm áp của em

Nhà là nơi để em dù đi xa biết mấy cũng luôn nhớ về với bao **yêu thương (1)**, mong nhớ. Nơi đó có những người thân luôn yêu thương và chờ đón em trở về.

Nhà em được bao quanh bởi một **hàng rào (2)** cây găng. Nhà em có hai tầng, sơn màu **xanh da trời (3)**, trước cổng nhà có trồng giàn hoa ti-gôn xanh tươi. Ngõ nhà trở nên **duyên dáng (4)** hơn với giàn hoa cùng những chùm hoa màu hồng phủ kín phía trước. Phòng khách nhà em **rộng rãi (5)**, thoải mái, ngoài cửa chính còn có hai cửa sổ đón **ánh sáng (6)**. Phòng bếp đồng thời cũng là phòng ăn – là nơi vẫn diễn ra những bữa tối vui vẻ và đầm ấm của gia đình em. Liên ngay nhà ăn là **cầu thang (7)** lên tầng hai. Trên tầng có phòng ngủ của bố mẹ em, phòng của anh trai em, phòng em và một phòng vệ sinh chung.

Nhà em còn có **sân vườn rộng (8)** để bố em trồng cây. Mảnh vườn ấy còn là nơi **lưu giữ (9)** rất nhiều kỉ niệm tuổi thơ của hai anh em. Em rất yêu quý ngôi nhà của em.

5.4. LUYỆN VIẾT

HOẠT ĐỘNG 15

Luyện viết chính tả

Làm bạn với bố

Tớ rất thích làm bạn với bố.

Khi còn nhỏ, tớ thích bố làm ngựa cho tớ cưỡi nhong nhong. Tớ cũng thích ngồi trong lòng bố nghe kể chuyện ngày xưa.

Lớn lên một chút, tớ thấy bố có nhiều trò chơi rất hay. Bố cùng tớ đóng kịch, đoán câu đố, chơi cờ cá ngựa, đánh cờ vua...

Giờ thì tớ thích trò chuyện cùng bố. Tớ kể bố nghe về những thứ tớ thích như máy bay, ô tô. Bố luôn chăm chú ngồi nghe tớ kể.

Tớ có thể tự hào nói rằng: Tớ có một người bạn rất thân. Người đó chính là bố.

Theo Đỗ Nhật Nam

BÀI 12. ĐỊA ĐIỂM, ĐỊA CHỈ

5.2. LUYỆN NGHE.

HOẠT ĐỘNG 11 Luyện nghe hội thoại

Bài tập 1.

- Ta-na-ka: Bác ơi, bác vui lòng cho cháu hỏi một chút được không ạ?
- Người đi đường: Cháu cần bác giúp gì?
- Ta-na-ka: Từ đây đến làng Bác có xa không và đi như thế nào ạ?
- Người đi đường: Từ đây đến làng Bác khoảng 3,5 km, đi bộ thì hơi xa, cháu nên gọi xe mà đi cho đỡ mệt.
- Ta-na-ka: Hà Nội nhiều đường quá, cháu không hình dung được ạ.
- Người đi đường: Đây là lần đầu tiên cháu đến Hà Nội à? Cũng không khó lắm đâu! Cháu đang ở quận Hoàn Kiếm, cháu rẽ vào đường Tràng Thi, đi lên đường Điện Biên Phủ rồi vào quận Ba Đình là đến làng Bác nhé!
- Ta-na-ka: Vâng, cháu xin cảm ơn bác nhiều ạ!
- Người đi đường: Không có gì! Chúc cháu có chuyến đi thật ý nghĩa!

Bài tập 2.

- Mai: Lâu rồi không ra Hà Nội, thích ăn gì tớ đưa đi? Hay ra số 11 phố Lò Đúc ăn Phở Thìn nhé!
- Linh: Không, tớ thích phở ở Bát Đàn kia, nhưng tớ không còn nhớ chính xác địa chỉ nữa!
- Mai: Đúng là miếng ngon nhớ lâu nhỉ? Quán phở đó ở 49 Bát Đàn nhé! Chúng ta sẽ ăn sáng ở đó.
- Linh: Đúng rồi! Tớ nhớ hết các món ngon Hà Nội mà Mai đã đưa tớ đi nhé! 2 ngày ở đây tớ sẽ đi ăn bún, tớ nhớ cửa hàng bún chả ở Mai Hắc Đế ấy, ngon ơi là ngon; tớ sẽ ăn bánh cuốn nữa, bánh cuốn Hàng Gà ấy, sau đó tối bọn mình phải lên phố Đinh Liệt ăn ốc, ra ngõ 11 Hàng Gai để uống cà phê và ngắm cảnh hồ Hoàn Kiếm.

Mai: Thôi, thôi, không biết ăn được bao nhiêu mà nghĩ ra nhiều thế! Lên xe đi ăn phở rồi tính tiếp nào!

Linh: Được! Tớ thích ăn các món đó ở Hà Nội, trong Sài Gòn chỗ tớ không ngon bằng đâu!

HOẠT ĐỘNG 12 Luyện nghe độc thoại

Bài tập 1.

STT	Giờ bay	Giờ đến (dự kiến)	Hãng hàng không	Chuyến bay	Điểm đến	Cửa
1	23:00	5:15	Asian Airlines	OZ 734	Seoul	31
2	23:00	1:35	Air Canada	AC 6985	Bắc Kinh	25
3	23:00	3:05	United	UA 7313	Tokio	23
4	23:30	2:35	Vietnam Airline	VN 416	Osaka	20
5	0:05	2:00	Bambo Airway	BA 742	Thành phố Hồ Chí Minh	22

- Hành khách lưu ý! Chuyến bay mang số hiệu OZ 734 của hãng hàng không Asean Airline từ Hà Nội đến Seoul sẽ cất cánh vào hồi 23h00, dự kiến sẽ hạ cánh tại sân bay Seoul lúc 5h15 phút. Hành khách vui lòng đến cửa số 31 để lên máy bay.

- Chuyến bay mang số hiệu AC 6985 của hãng hàng không Air Canada từ Hà Nội đến Bắc Kinh sẽ cất cánh vào hồi 23h00, dự kiến hạ cánh tại sân bay Phố Đông Thượng Hải lúc 1h35 phút. Hành khách vui lòng đến cửa số 25 để làm thủ tục lên máy bay.

- Chuyến bay mang số hiệu UA 7313 của hãng hàng không United từ Hà Nội đến Tokio sẽ cất cánh lúc 23h00, dự kiến hạ cánh tại sân bay Tokio lúc 3h05 phút. Hành khách vui lòng di chuyển đến cửa số 23 để làm thủ tục lên máy bay.

- Chuyến bay mang số hiệu VN 416 của hãng hàng không Vietnam Airline từ Hà Nội đến Osaka sẽ cất cánh lúc 23h30 phút, dự kiến hạ cánh tại sân bay Osaka Kansai lúc 2h35 phút. Xin hành khách vui lòng có mặt ở cửa số 20 trước ít nhất 15 phút để làm thủ tục lên máy bay.

- Chuyến bay mang số hiệu BA 742 của hãng hàng không Bambo Airway từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ cất cánh lúc 0h05 phút, dự kiến hạ cánh tại sân bay Tân Sơn Nhất vào hồi 2h00. Xin hành khách vui lòng có mặt ở cửa số 22 trước ít nhất 15 phút để làm thủ tục lên máy bay.

Bài tập 2.

An-pơ là dãy núi cao nhất và rộng nhất nằm ở châu Âu. Nó đi qua trên tám quốc gia khác nhau và các quốc gia may mắn trở thành một phần của cảnh quan dãy An – pơ bao gồm: Áo, Ý, Pháp, Thụy Sĩ, Mô-na-cô, Đức, Slo-veni-a, Lích-ten-xtai.

Để khám phá dãy núi An-pơ, những chuyến đi bộ đường dài đi sâu vào những con đường mòn trên núi của Ý, Thụy Sĩ và Pháp là thích hợp nhất. Những chuyến đi tuyệt vời này sẽ cho bạn cái nhìn của người dân địa phương về cảnh quan mở rộng của dãy An – pơ. Bạn sẽ có cơ hội đi qua các sông băng cổ, hồ trên núi cao, thị trấn và quán cà phê quyến rũ, mang đến cho bạn những trải nghiệm tuyệt vời nhất mà những ngọn núi và nền văn hoá châu Âu xung quanh chúng có thể mang lại.

(Nguồn:[https://luhanhvietnam.com.vn/du-lich/day-nui-alps-chau au.](https://luhanhvietnam.com.vn/du-lich/day-nui-alps-chau-au))

5.4 LUYỆN VIẾT

HOẠT ĐỘNG 15

Luyện viết chính tả

Bài tập 1.

(1). Cần Thơ có bến Ninh Kiều

Có dòng sông đẹp với nhiều giai nhân.

(2). Bến Tre nước ngọt lắm dứa,

Ruộng vườn màu mỡ, biển thừa cá tôm.

Sầu riêng, măng cụt Cái Mon,

Nghêu sò Cồn Lợi, thuốc ngon Mỏ Cà.

Xoài chua cam ngọt Ba Lai,

Bắp thì Chợ Giữa, mắm bàu ven bãi Giồng Khoai.

Bài tập 2.

THÀNH PHỐ LUÂN ĐÔN

Thành phố Luân Đôn nằm hai bên bờ sông Thames tuyệt đẹp. Sông Thames chảy qua rất nhiều các công trình **tuyệt tác** (1) ở Luân Đôn, trong đó cầu tháp Luân Đôn - một trong những **biểu tượng** (2) của thủ đô Vương quốc Anh. Đây là một công trình kết hợp giữa **cầu treo** (3) và **cầu nâng** (4) cho phép các loại tàu thuyền cao cũng như thấp đi lại thuận tiện trên sông Thames. **Nằm bên cạnh** (5) dòng sông Thames còn có **vòng quay** (6) khổng lồ tên là London Eye nghĩa là “con mắt Luân Đôn” và là vòng quay lớn thứ tư **trên thế giới** (7). Khi đứng trên điểm cao nhất, du khách có thể **quan sát** (8) toàn cảnh thủ đô Luân Đôn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Dung, Vũ Thúy Anh, Vũ Quang Hào (2000), *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*, Nxb. Văn hóa.
- [2] Nguyễn Việt Hương (2009), *Tiếng Việt cơ sở*, quyển 1 và 2, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Nguyễn Việt Hương (2010), *Tiếng Việt nâng cao*, quyển 1 và 2, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Hoàng Phê (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.
- [5] Đoàn Thiện Thuật (chủ biên) (2012), *Tiếng Việt trình độ A*, tập 1 và tập 2, Nxb. Thế giới.
- [6] Đoàn Thiện Thuật (chủ biên), Nguyễn Khánh Hà, Trịnh Cẩm Lan, Nguyễn Phương Trang (2012), *Thực hành tiếng Việt B*, Nxb. Thế giới.
- [7] Đoàn Thiện Thuật (chủ biên), Nguyễn Khánh Hà, Trịnh Cẩm Lan, Nguyễn Phương Trang (2013), *Thực hành tiếng Việt C*, Nxb. Thế giới.
- [8] Tập thể giáo viên 123 Vietnamese (2018), *Tiếng Việt 1,2,3*, Nxb. Thế giới.